

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



THÁNG NĂM NHIỀU KỲ VỌNG MỚI

Ngày: 04/05/2026 – 08/05/2026

NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN

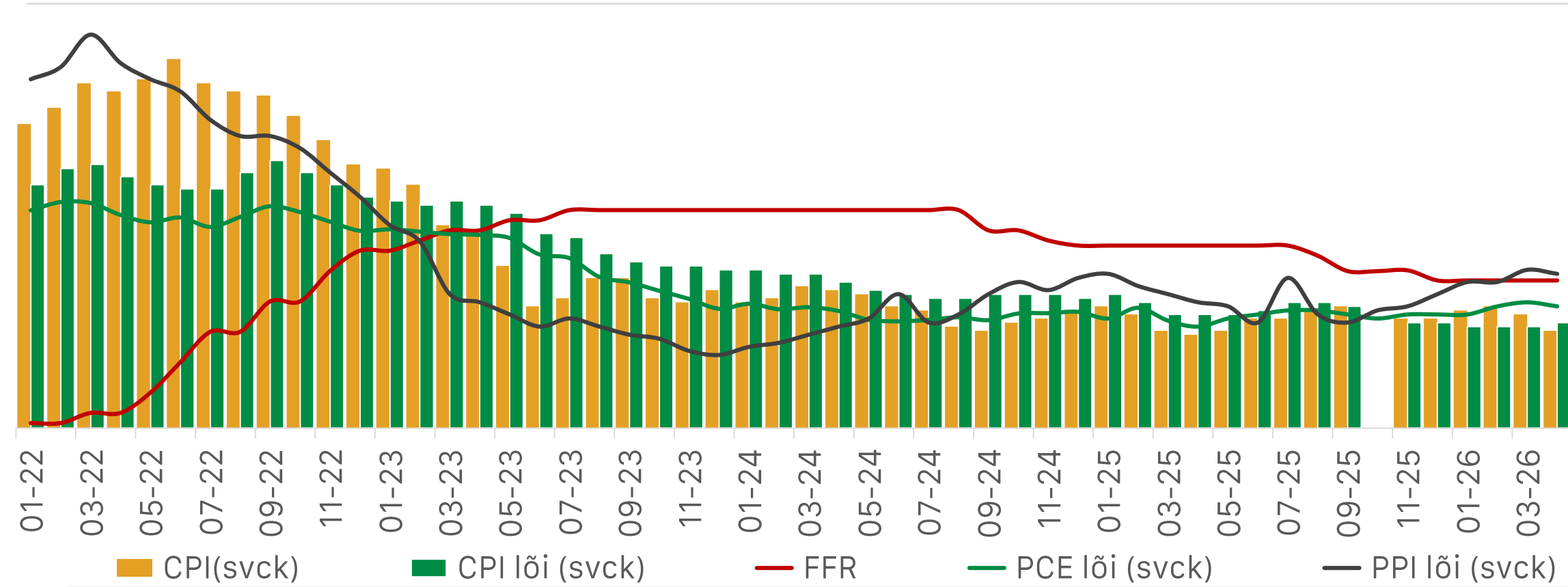


TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

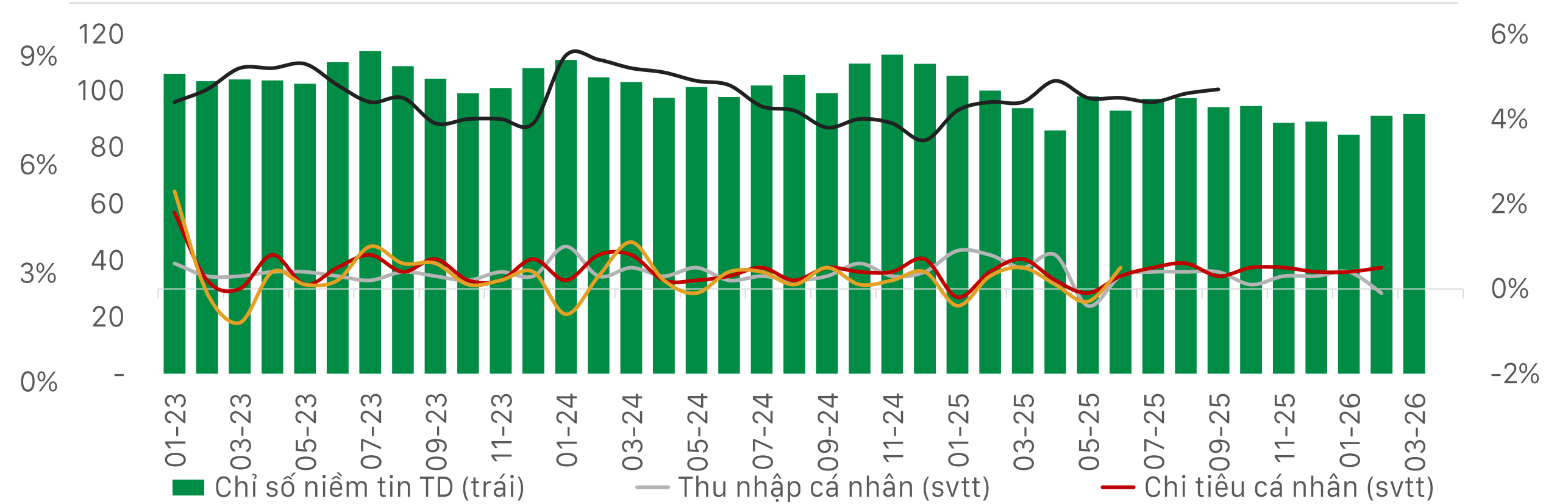


Bức tranh kinh tế Mỹ thể hiện trạng thái "hạ cánh mềm nhưng chưa hoàn toàn an toàn". Tăng trưởng vẫn được duy trì nhờ đầu tư công nghệ và nền tảng kinh tế vững, nhưng đang dần chậm lại khi tiêu dùng suy yếu và chính sách tiền tệ vẫn thắt chặt tương đối. Lạm phát giảm nhưng không đủ nhanh để cho phép Fed chuyển sang chu kỳ nới lỏng mạnh, khiến môi trường tài chính tiếp tục duy trì mức độ hạn chế nhất định đối với hoạt động kinh tế. Trong ngắn hạn, kịch bản cơ sở là kinh tế Mỹ tiếp tục tăng trưởng quanh 2%, tránh suy thoái nhưng thiếu động lực bứt phá. Tuy nhiên, rủi ro nằm ở việc nếu tiêu dùng suy yếu nhanh hơn kỳ vọng hoặc thị trường lao động điều chỉnh mạnh, nền kinh tế có thể chuyển sang trạng thái tăng trưởng thấp hơn. Ngược lại, nếu năng suất từ AI và đầu tư doanh nghiệp tiếp tục cải thiện, Mỹ vẫn có thể duy trì vai trò động lực tăng trưởng chính của kinh tế toàn cầu trong 2026, dù trong một môi trường chính sách thận trọng và nhiều biến số hơn trước.

. Tăng trưởng duy trì nhưng có dấu hiệu phân hóa rõ rệt

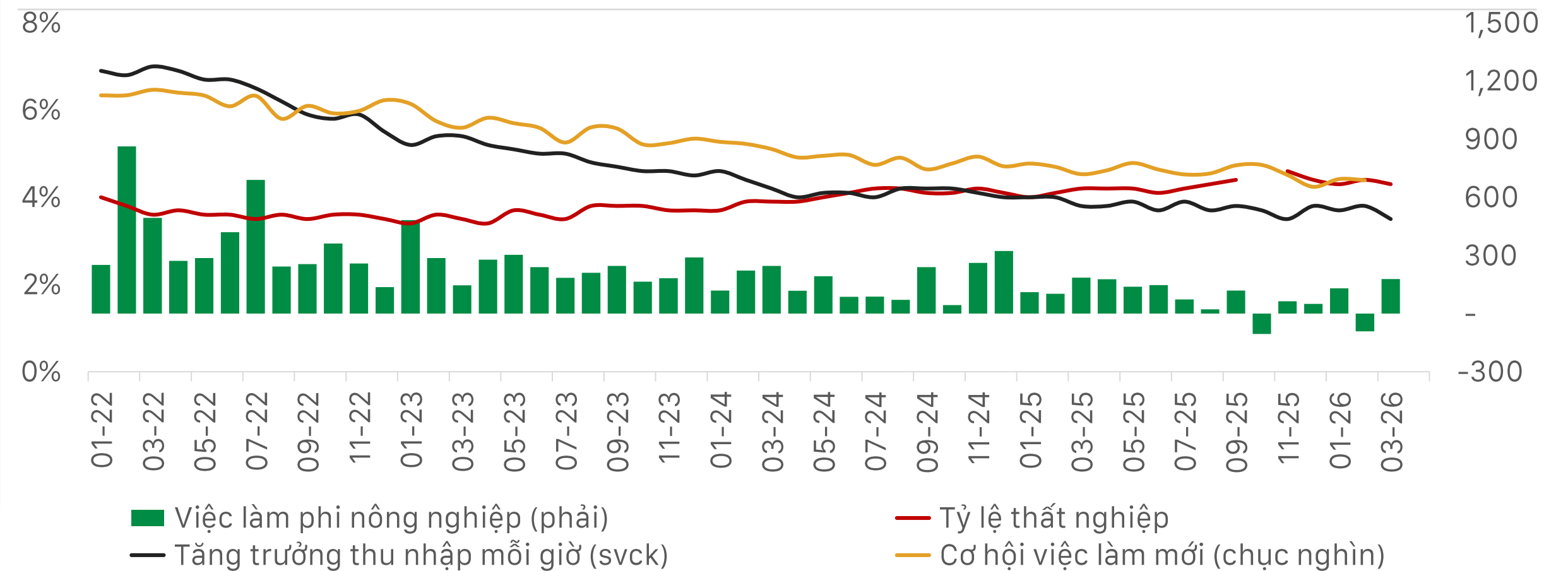


Lạm phát giảm chậm, khiến Federal Reserve duy trì lập trường thận trọng



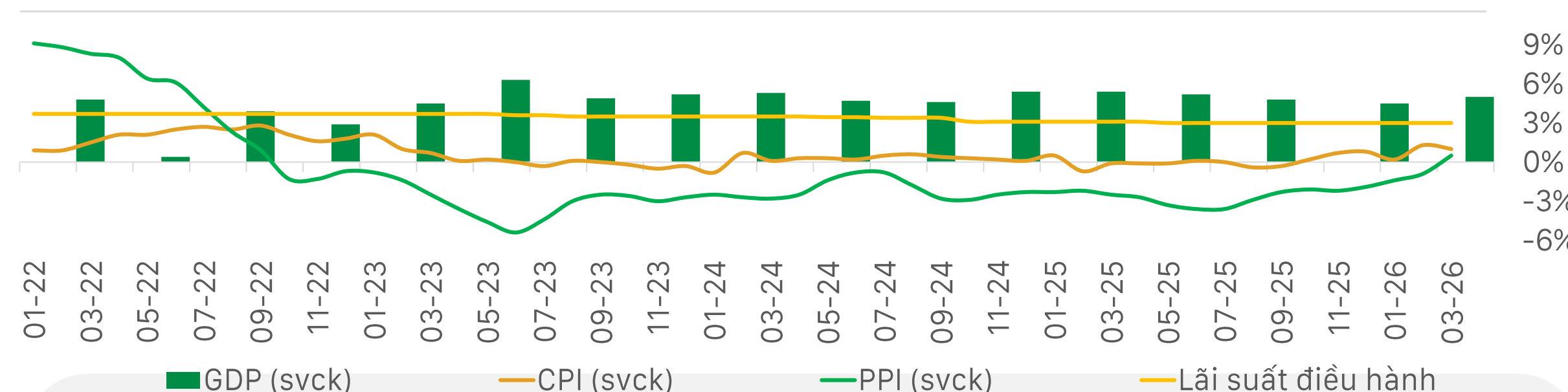
1. Tăng trưởng duy trì nhưng có dấu hiệu phân hóa rõ rệt. Các dữ liệu và phân tích gần đây cho thấy kinh tế Mỹ vẫn tăng trưởng quanh 2–2,3% trong năm 2026, nhưng động lực không đồng đều: đầu tư doanh nghiệp (đặc biệt liên quan đến AI và công nghệ) tiếp tục tích cực, trong khi tiêu dùng hộ gia đình bắt đầu chậm lại do chi phí vay cao và sức mua bị bào mòn trước đó. Lĩnh vực sản xuất cải thiện nhẹ nhưng chưa đủ mạnh để trở thành trụ cột, khiến tăng trưởng mang tính "lệch pha" giữa các khu vực. **2. Lạm phát giảm chậm, khiến Federal Reserve duy trì lập trường thận trọng.** Lạm phát tại Mỹ tiếp tục xu hướng giảm nhưng vẫn neo trên mục tiêu 2%, đặc biệt là lạm phát dịch vụ còn "cứng". Điều này khiến Fed duy trì quan điểm "higher for longer", trì hoãn việc cắt giảm lãi suất mạnh. Kỳ vọng thị trường hiện nghiêng về kịch bản cắt giảm lãi suất hạn chế trong nửa cuối 2026, thay vì nới lỏng nhanh như kỳ vọng trước đó. Chính sách tiền tệ vì vậy vẫn đóng vai trò kiểm soát lạm phát hơn là kích thích tăng trưởng. **3. Thị trường lao động hạ nhiệt dần nhưng chưa suy yếu.** Thị trường lao động Mỹ tiếp tục giảm nhiệt một cách có kiểm soát: số việc làm mới giảm so với giai đoạn 2024–2025, tăng trưởng tiền lương chậm lại, nhưng tỷ lệ thất nghiệp vẫn ở mức thấp lịch sử. Sự điều chỉnh này giúp giảm áp lực lạm phát tiền lương, nhưng đồng thời cũng khiến động lực tiêu dùng yếu dần, làm gia tăng rủi ro tăng trưởng chậm lại trong các quý tới.

Thị trường lao động hạ nhiệt dần nhưng chưa suy yếu



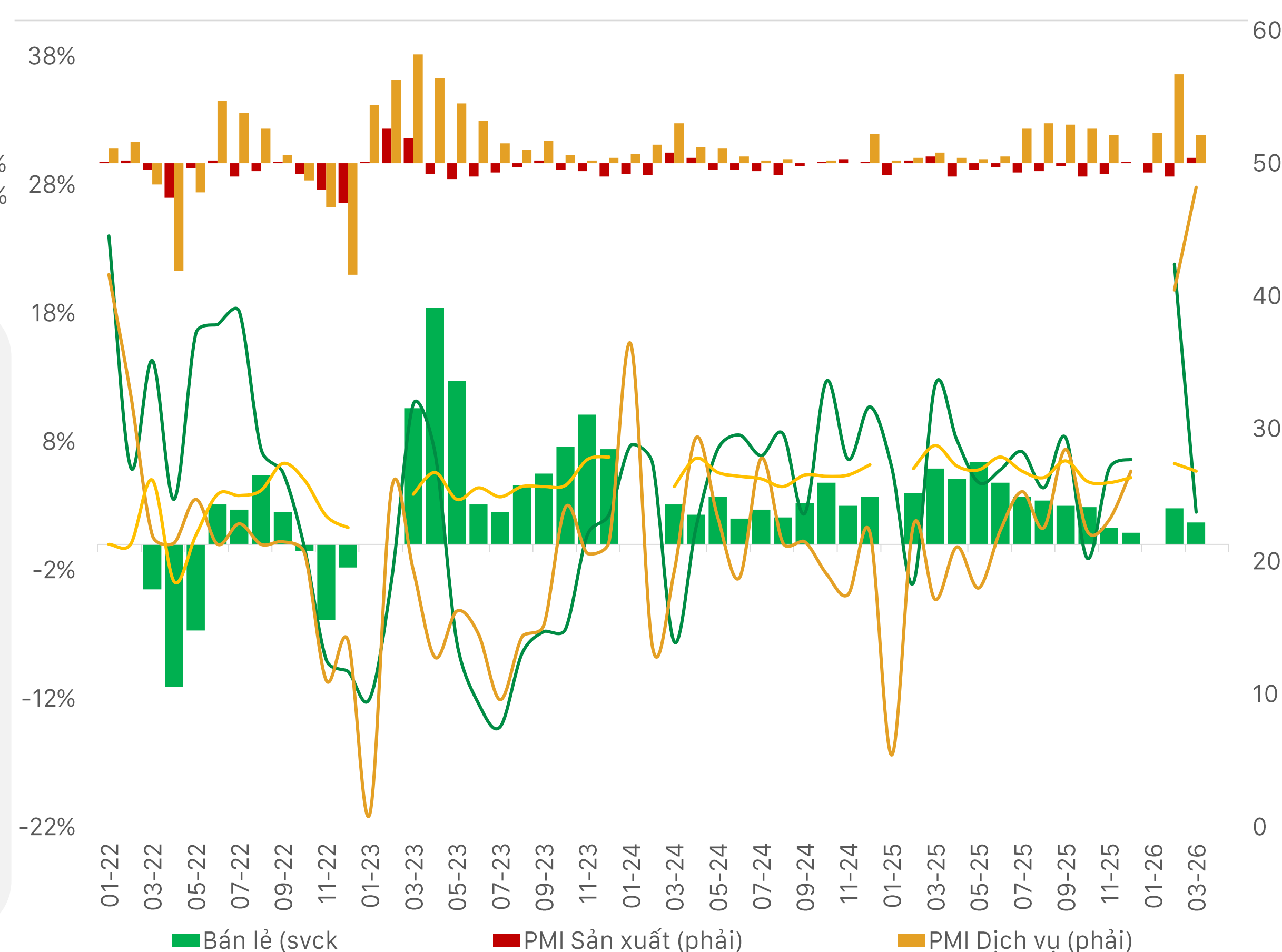
Kinh tế Trung Quốc thể hiện trạng thái “phục hồi không đồng đều và thiếu động lực nội sinh”. Vấn đề cốt lõi không còn là chu kỳ ngắn hạn mà là chuyển đổi mô hình tăng trưởng: từ bất động sản và đầu tư công sang tiêu dùng và công nghệ. Tuy nhiên, quá trình này diễn ra chậm do niềm tin khu vực tư nhân suy yếu và bảng cân đối của hộ gia đình bị ảnh hưởng sau chu kỳ bất động sản. Trong ngắn hạn, kịch bản cơ sở là tăng trưởng duy trì quanh 4–4,5%, với chính sách tiếp tục nới lỏng có kiểm soát nhưng khó tạo bất phá mạnh. Rủi ro lớn nhất nằm ở việc bất động sản suy yếu kéo dài hơn dự kiến, làm xói mòn niềm tin và gây hiệu ứng lan tỏa sang tài chính – ngân sách địa phương. Ngược lại, nếu các biện pháp hỗ trợ chuyển sang quy mô lớn hơn và cải thiện niềm tin khu vực tư nhân, Trung Quốc có thể ổn định tăng trưởng và từng bước tái cân bằng. Dù vậy, trong trung hạn, nền kinh tế nhiều khả năng sẽ bước vào giai đoạn tăng trưởng thấp hơn nhưng bền vững hơn, phản ánh quá trình điều chỉnh cấu trúc sâu rộng.

Tăng trưởng duy trì nhưng thiếu lực kéo bền vững



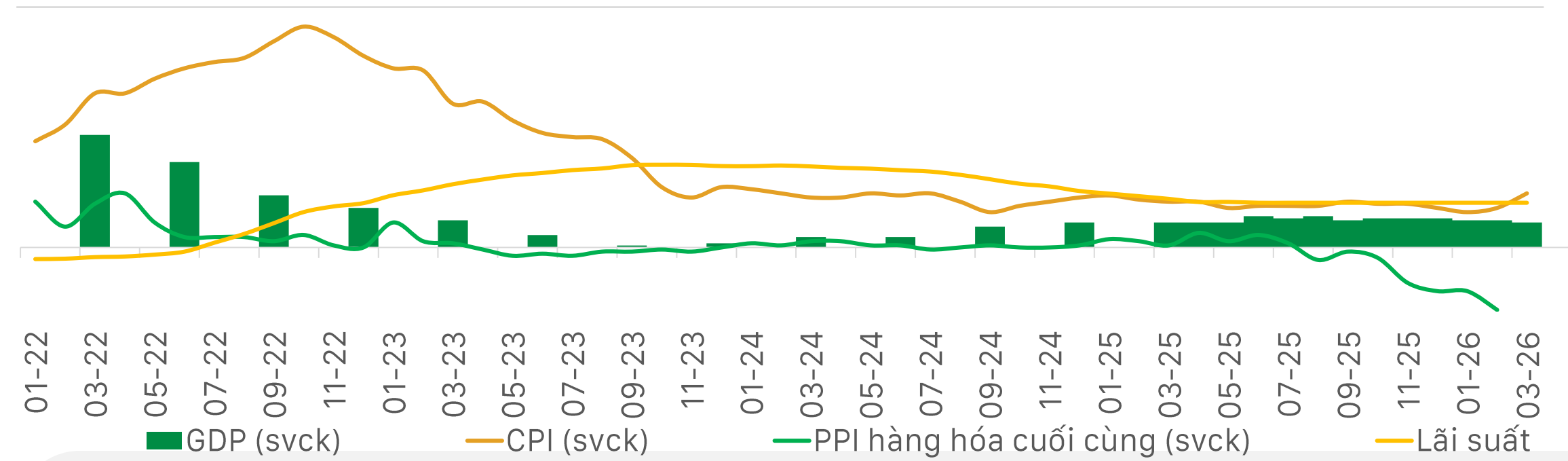
1. Tăng trưởng duy trì nhưng thiếu lực kéo bền vững. Kinh tế Trung Quốc giữ được nhịp tăng trưởng quanh 4,5–5%, chủ yếu nhờ xuất khẩu phục hồi theo chu kỳ công nghệ và các ngành sản xuất chiến lược (xe điện, pin, thiết bị năng lượng). Tuy nhiên, cầu nội địa yếu – đặc biệt là tiêu dùng hộ gia đình – do thu nhập kỳ vọng thấp và tâm lý thận trọng. Đầu tư tư nhân phục hồi chậm, khiến cấu trúc tăng trưởng tiếp tục phụ thuộc vào khu vực công và xuất khẩu, thay vì chuyển sang mô hình dẫn dắt bởi tiêu dùng. **2. Bất động sản suy yếu kéo dài, lan sang hệ thống tài chính.** Khủng hoảng trong lĩnh vực bất động sản vẫn là điểm nghẽn lớn: doanh số bán nhà giảm, giá nhà đi ngang hoặc giảm ở nhiều thành phố, và áp lực thanh khoản đối với các doanh nghiệp phát triển chưa được giải quyết triệt để. Điều này ảnh hưởng đến tài sản hộ gia đình, niềm tin tiêu dùng và nguồn thu ngân sách địa phương. Các biện pháp hỗ trợ (nới lỏng tín dụng, giảm lãi suất, chương trình hoàn thiện dự án dang dở) giúp hạn chế rủi ro hệ thống nhưng chưa tạo được chu kỳ phục hồi rõ ràng. **3. Chính sách vĩ mô nới lỏng có chọn lọc nhưng hiệu quả truyền dẫn hạn chế.** People's Bank of China duy trì lập trường nới lỏng thận trọng (giảm lãi suất, hạ RRR), trong khi chính sách tài khóa tập trung vào hạ tầng và công nghệ. Tuy nhiên, hiệu quả truyền dẫn yếu do cầu tín dụng thấp và khu vực tư nhân dè dặt mở rộng đầu tư. Đồng thời, áp lực bên ngoài (căng thẳng thương mại, dịch chuyển chuỗi cung ứng) khiến Trung Quốc phải cân bằng giữa ổn định tăng trưởng ngắn hạn và tái cấu trúc dài hạn.

Chính sách vĩ mô nới lỏng có chọn lọc nhưng hiệu quả truyền dẫn hạn chế.



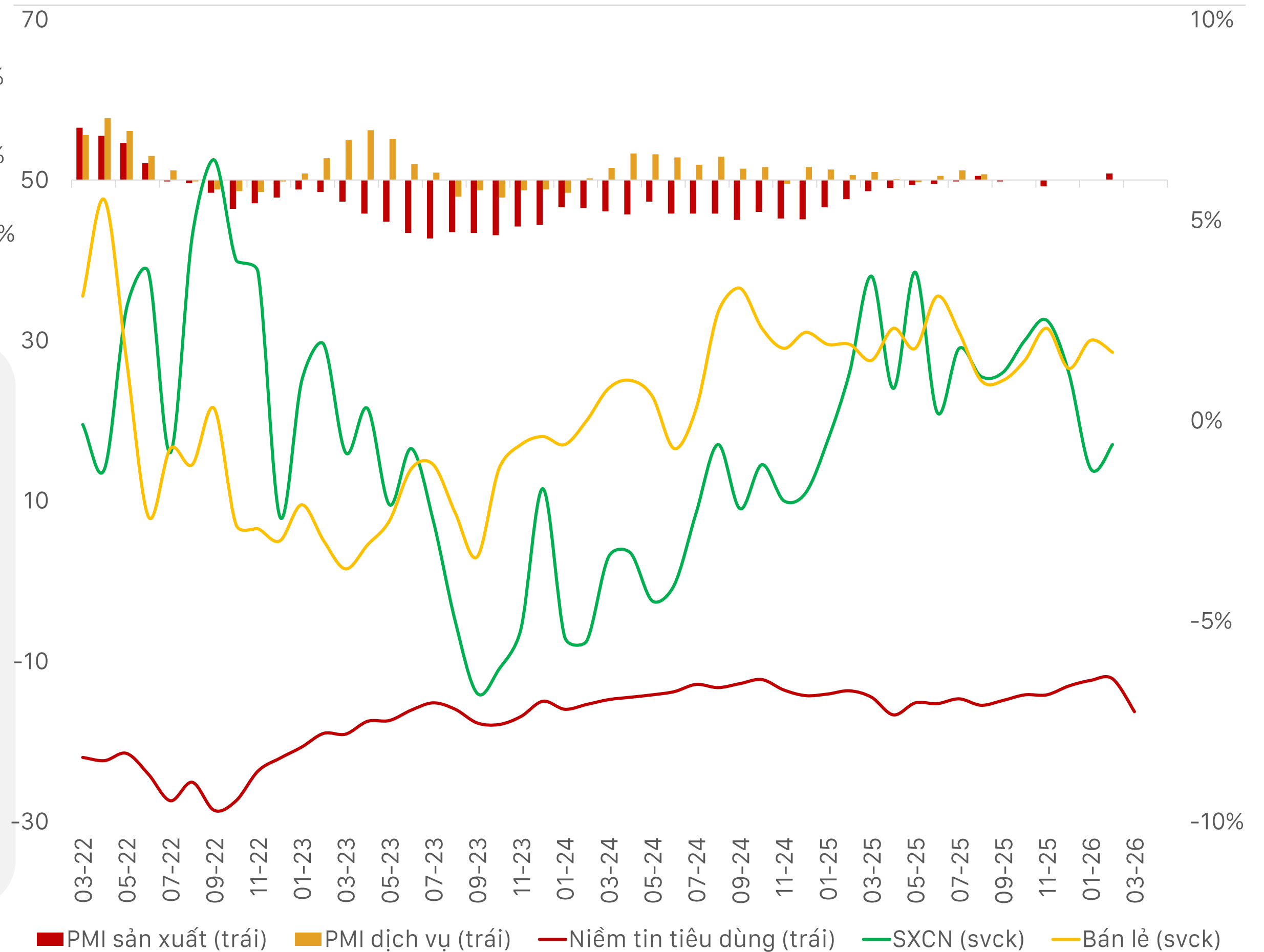
Kinh tế châu Âu thể hiện trạng thái “ổn định nhưng thiếu động lực bứt phá”. Việc lạm phát giảm về gần mục tiêu đã giúp môi trường tài chính bớt căng thẳng và mở ra khả năng nới lỏng chính sách tiền tệ, nhưng điều này không đủ để nhanh chóng khôi phục tốc độ tăng trưởng cao. Những thách thức cấu trúc — bao gồm năng suất thấp, dân số già hóa và sự phụ thuộc lớn vào thương mại toàn cầu — tiếp tục hạn chế tiềm năng tăng trưởng của khu vực. Trong trung hạn, triển vọng của châu Âu phụ thuộc vào khả năng tăng đầu tư công nghệ, chuyển đổi năng lượng và củng cố thị trường nội khối để tạo ra nguồn tăng trưởng mới. Nếu các chính sách kích thích đầu tư và cải thiện năng suất được triển khai hiệu quả, khu vực có thể duy trì tăng trưởng ổn định quanh 1–1,5 % trong giai đoạn 2026–2027. Tuy nhiên, nếu cầu nội địa và đầu tư tư nhân không cải thiện đáng kể, châu Âu có nguy cơ tiếp tục rơi vào trạng thái tăng trưởng thấp kéo dài so với các trung tâm kinh tế lớn khác trên thế giới.

Tăng trưởng trì trệ, phân hóa giữa các nền kinh tế lõi



1. Tăng trưởng trì trệ, phân hóa giữa các nền kinh tế lõi. Khu vực Eurozone duy trì mức tăng trưởng thấp, quanh 0,5–1%, phản ánh nhu cầu nội địa yếu và tác động kéo dài từ lãi suất cao trước đó. Germany tiếp tục là điểm nghẽn với sản xuất công nghiệp suy yếu và phụ thuộc xuất khẩu, trong khi France và Spain có phần ổn định hơn nhờ tiêu dùng và dịch vụ. Tổng thể, tăng trưởng mang tính phân hóa rõ rệt, thiếu một động lực chung đủ mạnh để kéo toàn khu vực. **2. Lạm phát giảm nhanh, mở đường cho chu kỳ nới lỏng tiền tệ.** Lạm phát tại châu Âu đã giảm đáng kể về gần mục tiêu 2%, đặc biệt là nhờ giá năng lượng hạ nhiệt và cầu yếu. Điều này tạo điều kiện để European Central Bank bắt đầu chu kỳ cắt giảm lãi suất sau giai đoạn thắt chặt mạnh trước đó. Tuy nhiên, lạm phát dịch vụ vẫn tương đối “cứng”, khiến ECB duy trì cách tiếp cận nới lỏng thận trọng, tránh rủi ro đảo chiều chính sách quá sớm. **3. Cầu nội địa yếu và áp lực cấu trúc tiếp tục đè nặng triển vọng.** Tiêu dùng hộ gia đình phục hồi chậm do thu nhập thực cải thiện chưa đủ mạnh và tâm lý thận trọng. Đầu tư doanh nghiệp bị kìm hãm bởi chi phí vốn cao và triển vọng tăng trưởng kém hấp dẫn. Bên cạnh đó, châu Âu vẫn đối mặt với các vấn đề dài hạn như giá năng lượng cao tương đối, già hóa dân số và năng suất thấp, làm suy giảm khả năng cạnh tranh và hạn chế tốc độ phục hồi.

Cầu nội địa yếu và áp lực cấu trúc tiếp tục đè nặng triển vọng



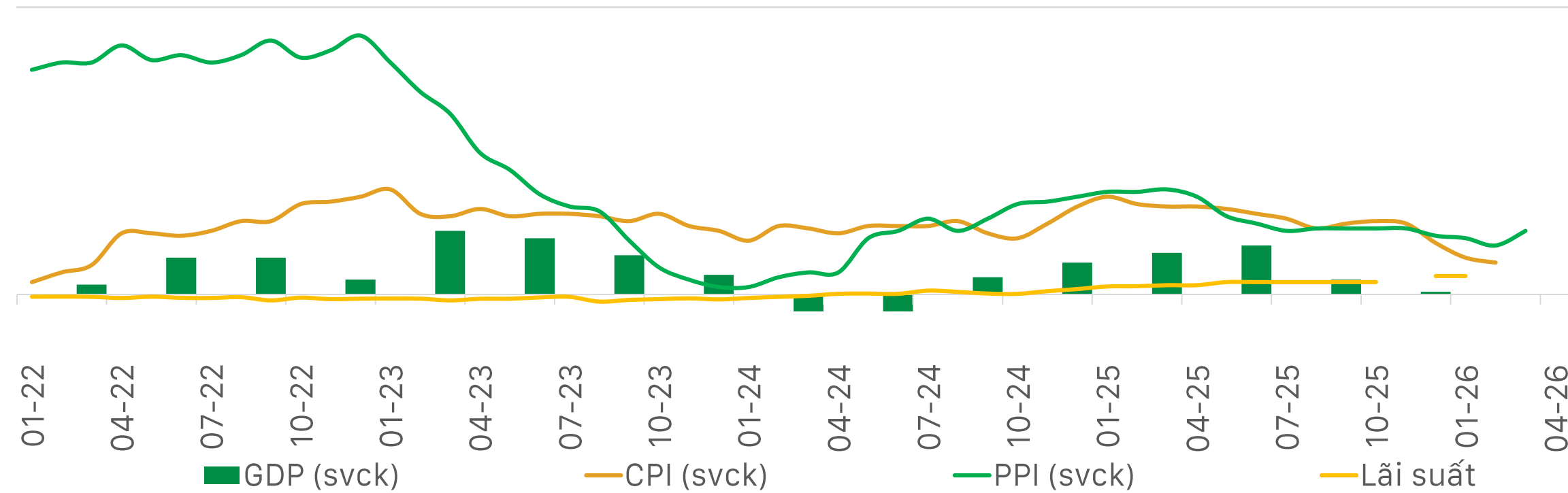
■ PMI sản xuất (trái) ■ PMI dịch vụ (trái) — Niềm tin tiêu dùng (trái) — SXCN (svck) — Bán lẻ (svck)

Nhật Bản thoát giảm phát mong manh, chính sách đảo chiều thận trọng và tăng trưởng vừa phải



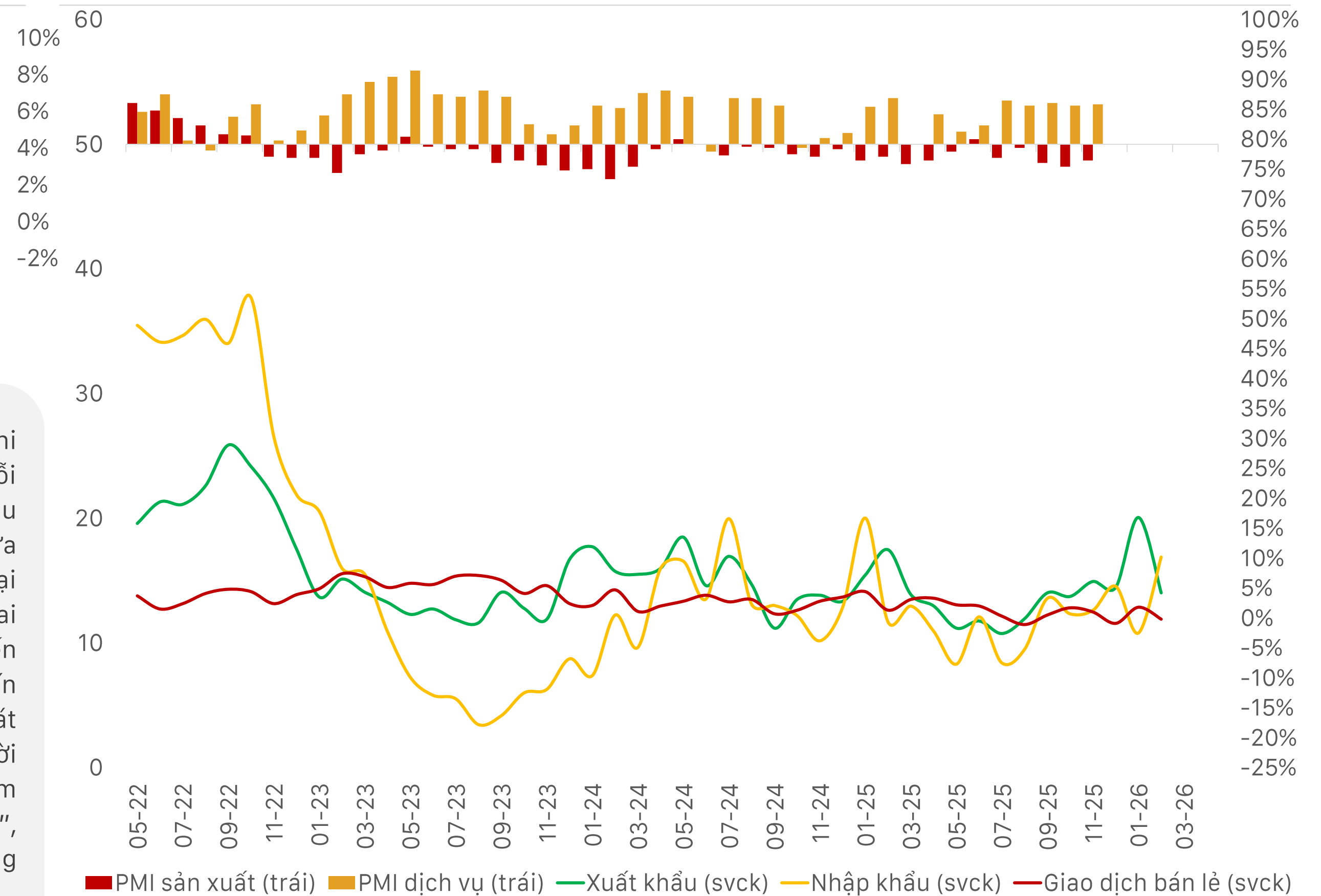
Nền kinh tế Nhật Bản đang ở giai đoạn chuyển đổi quan trọng: từ giảm phát kéo dài sang trạng thái lạm phát dương ổn định, nhưng quá trình này diễn ra chậm và chưa chắc chắn. Điểm cốt lõi không nằm ở tăng trưởng ngắn hạn mà ở việc liệu nền kinh tế có hình thành được vòng xoáy tích cực giữa tiền lương – tiêu dùng – lạm phát hay không. Trong kịch bản cơ sở, Nhật Bản duy trì tăng trưởng khoảng ~1%, với chính sách của Bank of Japan tiếp tục bình thường hóa rất từ tốn. Rủi ro lớn nhất là lạm phát suy yếu trở lại nếu tiêu dùng không cải thiện, khiến nền kinh tế quay về trạng thái trì trệ. Ngược lại, nếu tăng lương được duy trì và lan rộng, Nhật Bản có thể bước vào một giai đoạn tăng trưởng ổn định hơn sau nhiều thập kỷ. Tuy nhiên, trong trung hạn, các yếu tố cấu trúc như già hóa dân số và năng suất thấp vẫn sẽ giới hạn tốc độ tăng trưởng, khiến triển vọng dài hạn duy trì ở mức khiêm tốn nhưng ổn định hơn trước.

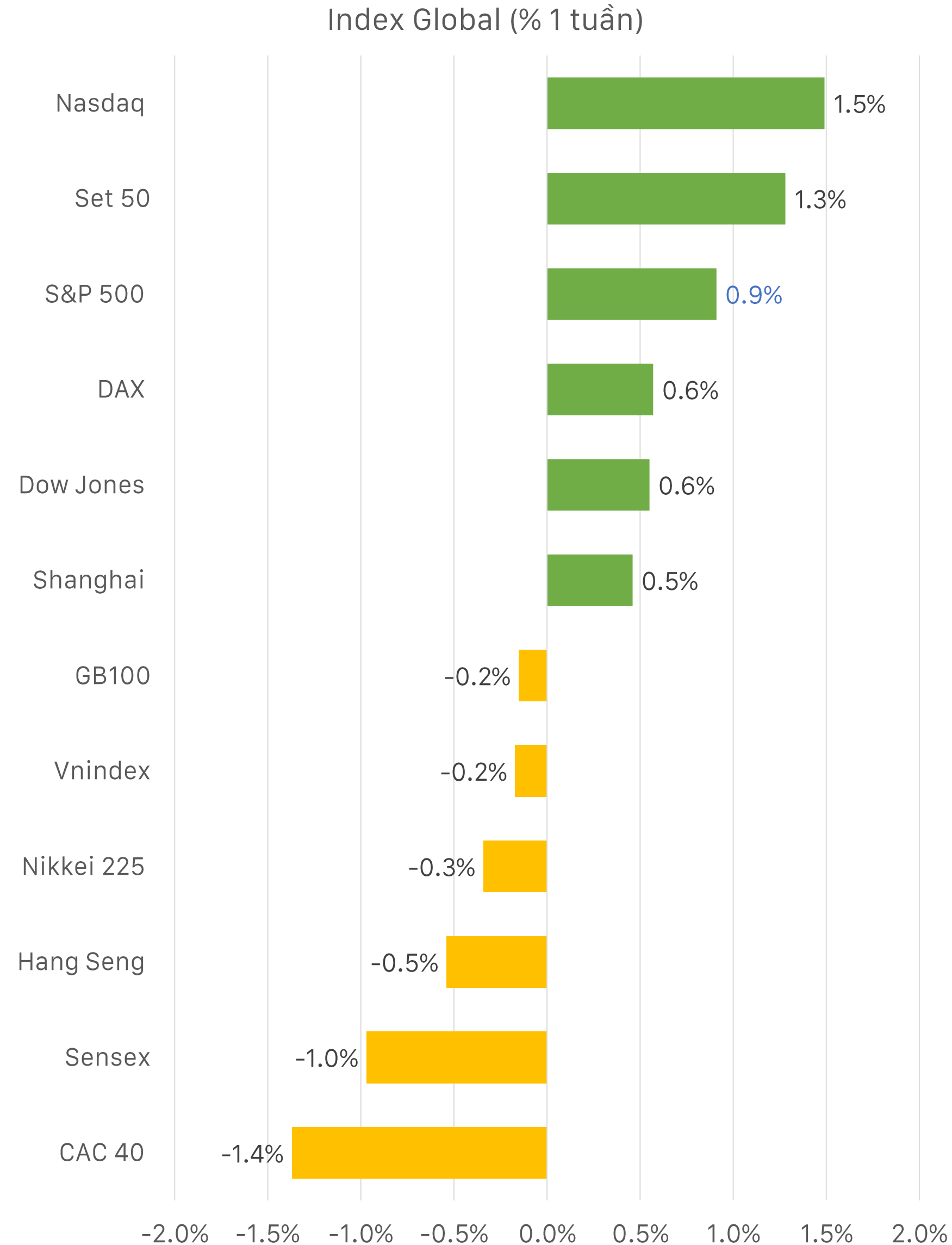
Lạm phát ổn định quanh mục tiêu và chính sách tiền tệ bước vào giai đoạn bình thường hóa



1. Tăng trưởng duy trì ở mức trung bình, dựa vào xuất khẩu và chu kỳ công nghệ. Kinh tế Japan ghi nhận tăng trưởng khoảng 0,8–1,5%, với động lực chính đến từ xuất khẩu (đặc biệt liên quan đến chuỗi cung ứng bán dẫn và công nghệ) và du lịch phục hồi. Tuy nhiên, tiêu dùng nội địa vẫn yếu, khi thu nhập thực bị bào mòn trong giai đoạn lạm phát trước đó, khiến tăng trưởng mang tính “lệch” và chưa thực sự bền vững. **2. Lạm phát duy trì trên mục tiêu nhưng động lực chưa vững chắc.** Lạm phát tại Nhật Bản duy trì quanh hoặc trên mức 2%, chủ yếu do chi phí nhập khẩu và hiệu ứng tỷ giá trong giai đoạn trước. Dù vậy, lạm phát cầu kéo và tăng trưởng tiền lương thực chất vẫn chưa đủ mạnh, khiến khả năng thoát khỏi trạng thái giảm phát dài hạn còn mong manh. Các đợt tăng lương gần đây là tín hiệu tích cực, nhưng cần thời gian để lan tỏa vào tiêu dùng và tạo vòng xoáy tăng trưởng–lạm phát bền vững. **3. Bank of Japan bắt đầu bình thường hóa chính sách nhưng rất thận trọng.** Sau thời gian dài duy trì chính sách siêu nới lỏng, BOJ đã từng bước thoát khỏi lãi suất âm và điều chỉnh kiểm soát đường cong lợi suất (YCC). Tuy nhiên, tốc độ thắt chặt rất chậm và mang tính “thử nghiệm”, nhằm tránh gây sốc cho thị trường tài chính và nền kinh tế. Chính sách tiền tệ vì vậy vẫn hỗ trợ tăng trưởng, dù định hướng dài hạn là bình thường hóa.

Sản xuất và xuất khẩu tiếp tục là động lực tăng trưởng chính





- Tuần giao dịch từ 27/4–1/5/2026 diễn ra trong bối cảnh đặc biệt: thị trường toàn cầu chịu tác động đồng thời từ mùa báo cáo lợi nhuận, chính sách tiền tệ và rủi ro địa chính trị (đặc biệt là căng thẳng Trung Đông). Điều này tạo nên một trạng thái bull market có điều kiện – tăng nhưng không thoải mái.
- Thị trường chứng khoán Mỹ ghi nhận một tuần tích cực về điểm số nhưng thận trọng về dòng tiền. Các chỉ số lớn như S&P 500 và Nasdaq tiếp tục lập đỉnh mới và có tuần tăng thứ 6 liên tiếp – chuỗi tăng dài nhất kể từ cuối 2024. Động lực chính đến từ nhóm công nghệ, đặc biệt là các cổ phiếu liên quan đến AI, với tăng trưởng lợi nhuận quý I dự kiến gần 28% – mức cao nhất kể từ 2021. Tuy nhiên, thị trường không tăng đồng thuận: Dow Jones đi ngang hoặc giảm nhẹ, phản ánh sự phân hóa tương tự thị trường Việt Nam.
- Điểm đáng chú ý là thanh khoản thấp hơn trung bình và tâm lý giao dịch mang tính chờ đợi. Nhà đầu tư tập trung vào cuộc họp của Fed – nơi lãi suất được giữ nguyên ở vùng 3.5–3.75%. Điều này cho thấy thị trường hiện tại không phải là rủi ro hoàn toàn mà là trạng thái định giá dựa trên kỳ vọng lợi nhuận tương lai.
- Về cấu trúc xu hướng, thị trường Mỹ đang ở pha cuối của một chu kỳ tăng trưởng mạnh nhưng tiềm ẩn rủi ro phân kỳ. Một số phân tích chỉ ra rằng đà tăng hiện phụ thuộc quá lớn vào nhóm “Magnificent Seven”, trong khi các ngành khác không theo kịp – dấu hiệu thường xuất hiện ở giai đoạn cuối chu kỳ. Do đó, dù xu hướng ngắn hạn vẫn là tăng, nhưng trung hạn có thể bước vào pha biến động mạnh.
- Thị trường quốc tế có diễn biến kém đồng thuận hơn. Tại châu Âu và châu Á, áp lực lớn nhất đến từ giá dầu tăng và rủi ro địa chính trị. Giá dầu có thời điểm vượt 100 USD/thùng do gián đoạn tại eo biển Hormuz, kéo theo lo ngại lạm phát quay trở lại. Điều này khiến các ngân hàng trung ương lớn như BOJ hay ECB duy trì lập trường thận trọng, hạn chế dư địa nới lỏng tiền tệ.

Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	4,612.50	-2.1%	-1.4%	6.8%	42.4%
WTI/USD	101.94	8.0%	-8.6%	77.5%	74.9%
Bitcoin	77,957	5.5%	17.5%	-10.9%	-16.9%
Dow Jones	49,499	0.6%	6.4%	3.0%	19.8%
S&P 500	7,230	0.9%	9.8%	5.6%	27.1%
Nasdaq	27,710	1.5%	15.2%	9.7%	37.8%
GP100	10,364	-0.2%	-0.7%	4.4%	20.6%
DAX	24,292	0.6%	7.1%	-0.8%	5.2%
CAC 40	8,115	-1.4%	3.8%	-0.4%	4.4%
Euro Stoxx 50	5,882	-0.2%	5.6%	1.6%	11.5%
Nikkei 225	59,513	-0.3%	13.4%	18.2%	61.6%
Shanghai	4,112	0.5%	5.7%	3.6%	24.0%
Hang Seng	25,777	-0.5%	4.0%	0.6%	14.5%
Vnindex	1,854	-0.2%	11.5%	3.9%	49.5%
VND/USD	26,356	0.0%	0.1%	0.2%	1.4%
DXY	98.16	-0.4%	-1.9%	-0.2%	-1.9%

- Ở Trung Quốc, các động thái kiểm soát công nghệ và đầu tư (ví dụ chặn thương vụ AI lớn) phản ánh xu hướng siết chặt quản lý, tạo áp lực lên cổ phiếu công nghệ khu vực. Trong khi đó, các thị trường mới nổi chịu tác động kép: dòng vốn bị hút về Mỹ (do lợi suất cao) và rủi ro tỷ giá khi USD biến động.
- **Bitcoin** trong tuần qua duy trì xu hướng tăng nhưng có dấu hiệu chững lại. Giá dao động quanh vùng 77,000–79,000 USD, phản ánh trạng thái tích lũy sau giai đoạn tăng mạnh trước đó. Động lực chính của Bitcoin vẫn đến từ dòng tiền tổ chức, đặc biệt là hoạt động mua vào quy mô lớn của các quỹ và doanh nghiệp như Strategy.
- Tuy nhiên, cần lưu ý rằng Bitcoin hiện có tương quan ngày càng cao với tài sản rủi ro. Khi thị trường chứng khoán tăng, Bitcoin hưởng lợi; nhưng điều này cũng khiến nó dễ bị điều chỉnh nếu tâm lý bất ổn quay lại. Việc giá không bứt phá mạnh trong tuần dù thị trường cổ phiếu lập đỉnh cho thấy lực mua đang suy yếu ở vùng cao.
- **Giá vàng** lại có diễn biến trái chiều. Trong tuần, vàng dao động quanh vùng 4,600 USD/oz và giảm nhẹ so với trước đó. Áp lực chính đến từ kỳ vọng lãi suất duy trì cao và sự hồi phục của USD trong một số thời điểm. Tuy nhiên, vàng vẫn được hỗ trợ bởi yếu tố vĩ mô dài hạn: lạm phát tiềm ẩn và nhu cầu tích trữ từ ngân hàng trung ương.
- Một điểm thú vị là vàng không còn phản ứng mạnh mẽ với rủi ro địa chính trị như trước. Dù chiến sự và giá dầu leo thang, vàng chỉ tăng nhẹ, cho thấy dòng tiền đang ưu tiên tài sản sinh lời cao hơn (equities, crypto). Điều này phản ánh sự thay đổi cấu trúc thị trường: vàng vẫn là tài sản phòng thủ, nhưng không còn là lựa chọn số một trong môi trường thanh khoản toàn cầu chưa thực sự thắt chặt.
- Kết luận, tuần qua cho thấy một bức tranh khá biến động của thị trường quốc tế: chứng khoán Mỹ tiếp tục lập đỉnh nhờ lợi nhuận doanh nghiệp, nhưng nền tảng vĩ mô (lãi suất cao, dầu tăng, địa chính trị) đang tạo lực cản tiềm ẩn. Thị trường toàn cầu phân hóa, Bitcoin bước vào pha tích lũy, còn vàng mất dần vai trò dẫn dắt dòng tiền.

ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

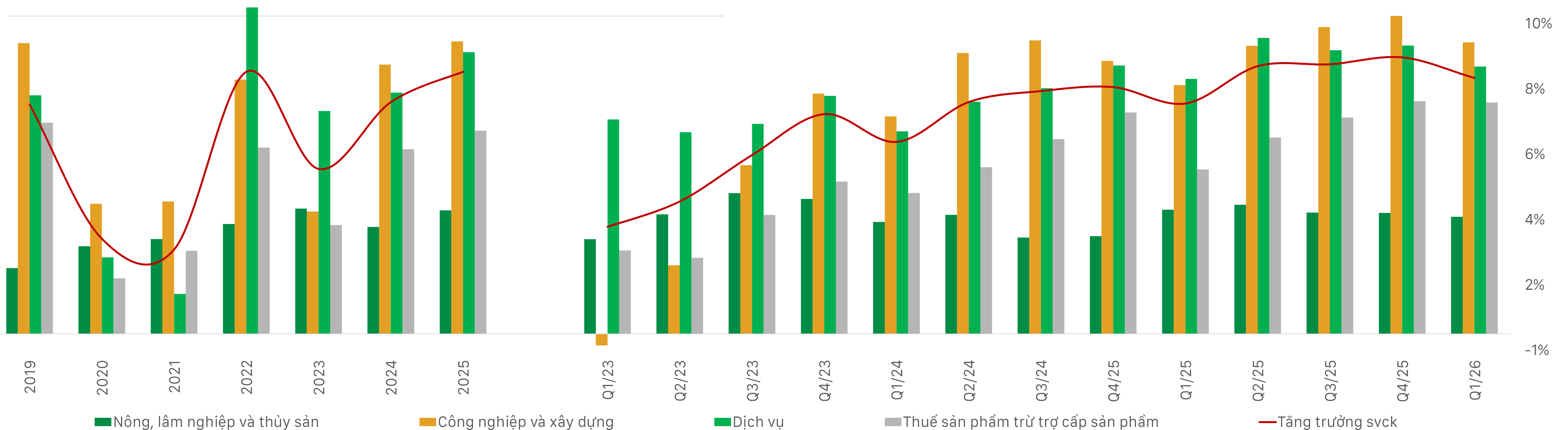


TĂNG TRƯỞNG GDP CAO NHƯNG ÁP LỰC LỚN ĐỂ ĐẠT MỤC TIÊU HAI CHỮ SỐ

GDP quý I/2026 cho thấy kinh tế Việt Nam đang chuyển từ trạng thái phục hồi sang tăng trưởng thực chất và ổn định hơn, với động lực đến đồng thời từ sản xuất công nghiệp và cầu nội địa, tạo nên cấu trúc tăng trưởng tương đối cân bằng. Công nghiệp chế biến tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt, phản ánh sự gắn kết sâu với chuỗi cung ứng toàn cầu, trong khi khu vực dịch vụ phục hồi mạnh giúp khuếch đại tăng trưởng và giảm bớt phụ thuộc vào xuất khẩu thuần. Tuy nhiên, đằng sau bức tranh tích cực này, nền kinh tế vẫn mang tính "mở" cao, phụ thuộc đáng kể vào khu vực FDI và đầu vào nhập khẩu, khiến tăng trưởng còn nhạy cảm với biến động bên ngoài. Nhìn chung, đây là giai đoạn tăng trưởng có nền tảng tốt hơn trước, nhưng để bền vững, cần tiếp tục củng cố nội lực và nâng cao chất lượng tăng trưởng.

➤ Dù GDP quý I/2026 khởi đầu tích cực, triển vọng cả năm vẫn mang tính "thách thức cao" khi Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng khoảng 10% hoặc cao hơn, tức là bước nhảy mạnh so với nền tăng trưởng khoảng 8% của năm trước. Điều này hàm ý phần còn lại của năm phải tăng tốc đáng kể, đặc biệt ở các quý sau theo kịch bản tăng trưởng cao dần theo thời gian, với động lực chính từ công nghiệp và dịch vụ. Để đạt được mục tiêu này, nền kinh tế cần hội tụ đồng thời nhiều điều kiện: (i) duy trì đà phục hồi của công nghiệp chế biến chế tạo và tận dụng dòng vốn FDI chất lượng cao; (ii) đẩy mạnh giải ngân đầu tư công và các dự án hạ tầng lớn nhằm kích thích tổng cầu; (iii) củng cố tiêu dùng nội địa và dịch vụ như một trụ đỡ tăng trưởng; đồng thời (iv) kiểm soát ổn định vĩ mô, lạm phát và tỷ giá trong bối cảnh môi trường toàn cầu còn nhiều rủi ro. Tuy nhiên, rủi ro lớn nằm ở sự phụ thuộc vào cầu bên ngoài và chuỗi cung ứng toàn cầu, trong khi kinh tế thế giới được dự báo tăng trưởng chậm và biến động địa chính trị còn kéo dài. Vì vậy, kịch bản hợp lý là tăng trưởng năm 2026 có thể duy trì ở mức cao, nhưng để chạm mốc hai chữ số sẽ phụ thuộc quyết định vào khả năng tăng tốc đầu tư – nâng hiệu quả sản xuất – và cải thiện nội lực nền kinh tế, thay vì chỉ dựa vào chu kỳ phục hồi như các năm trước.

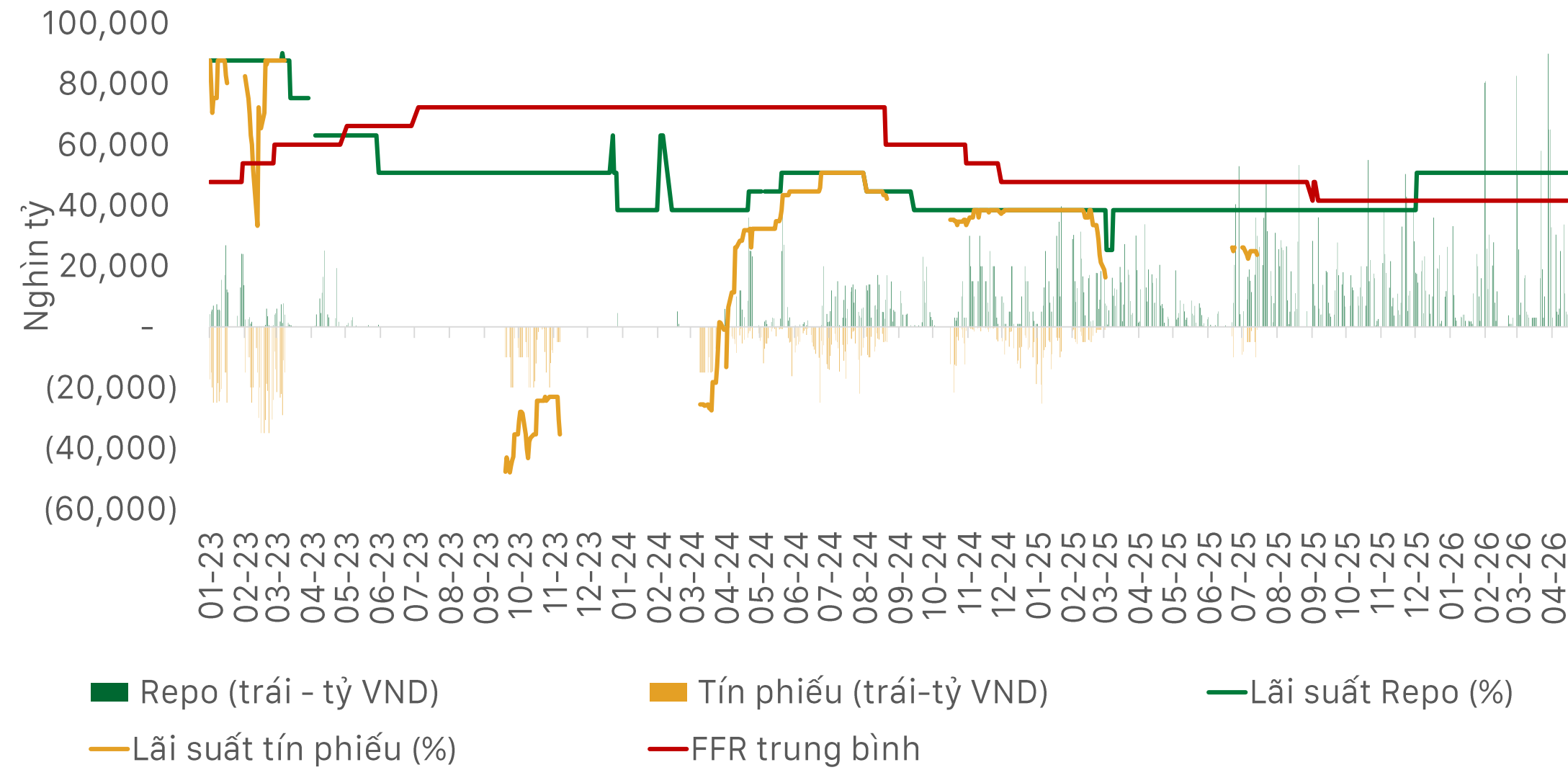
Tăng trưởng GDP tiếp tục ghi nhận mức tích cực hướng tới mục tiêu đề ra



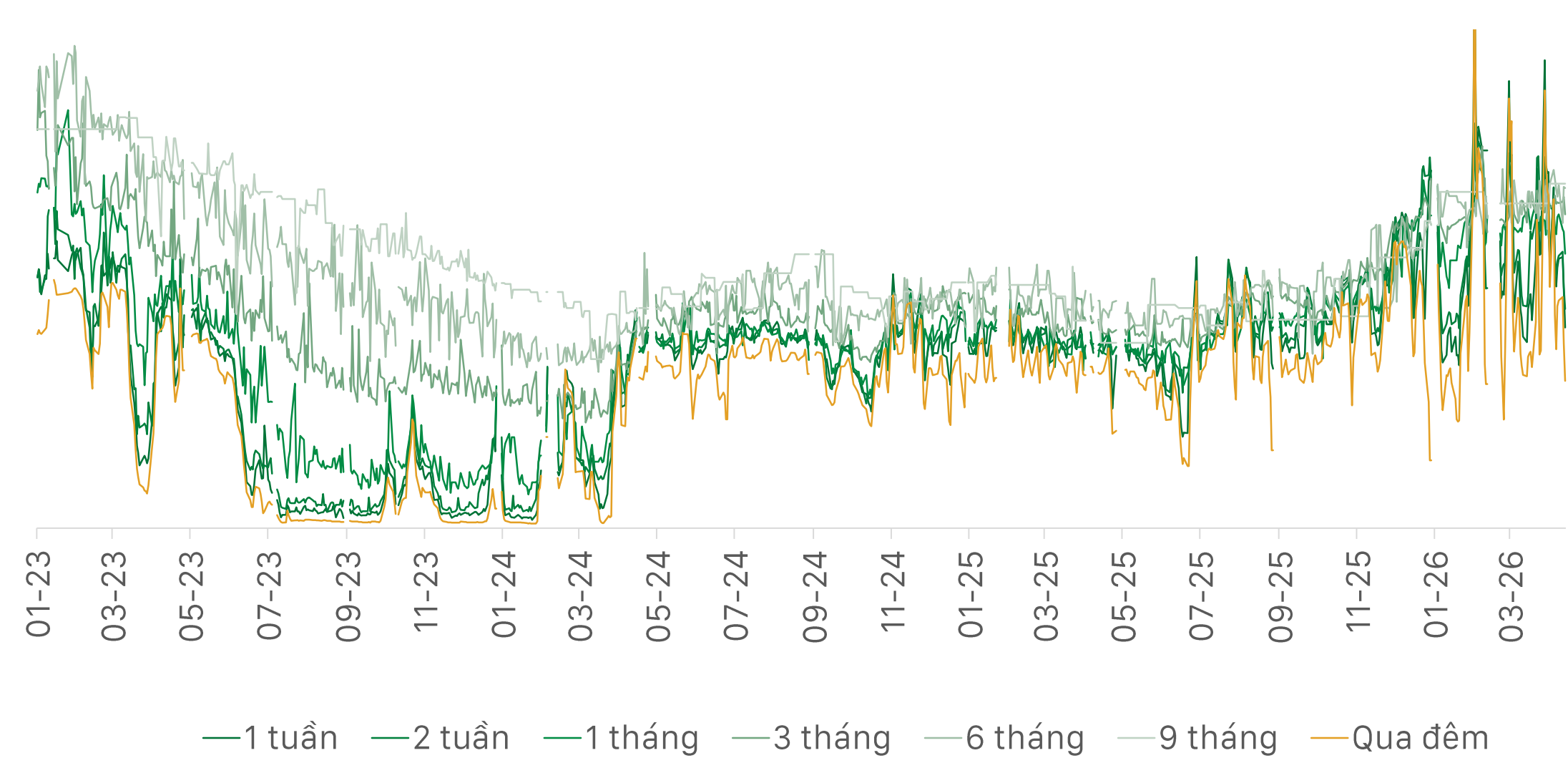
LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG BIẾN ĐỘNG MẠNH – NHNN TÍCH CỰC KIỂM SOÁT QUA THỊ TRƯỜNG MỞ



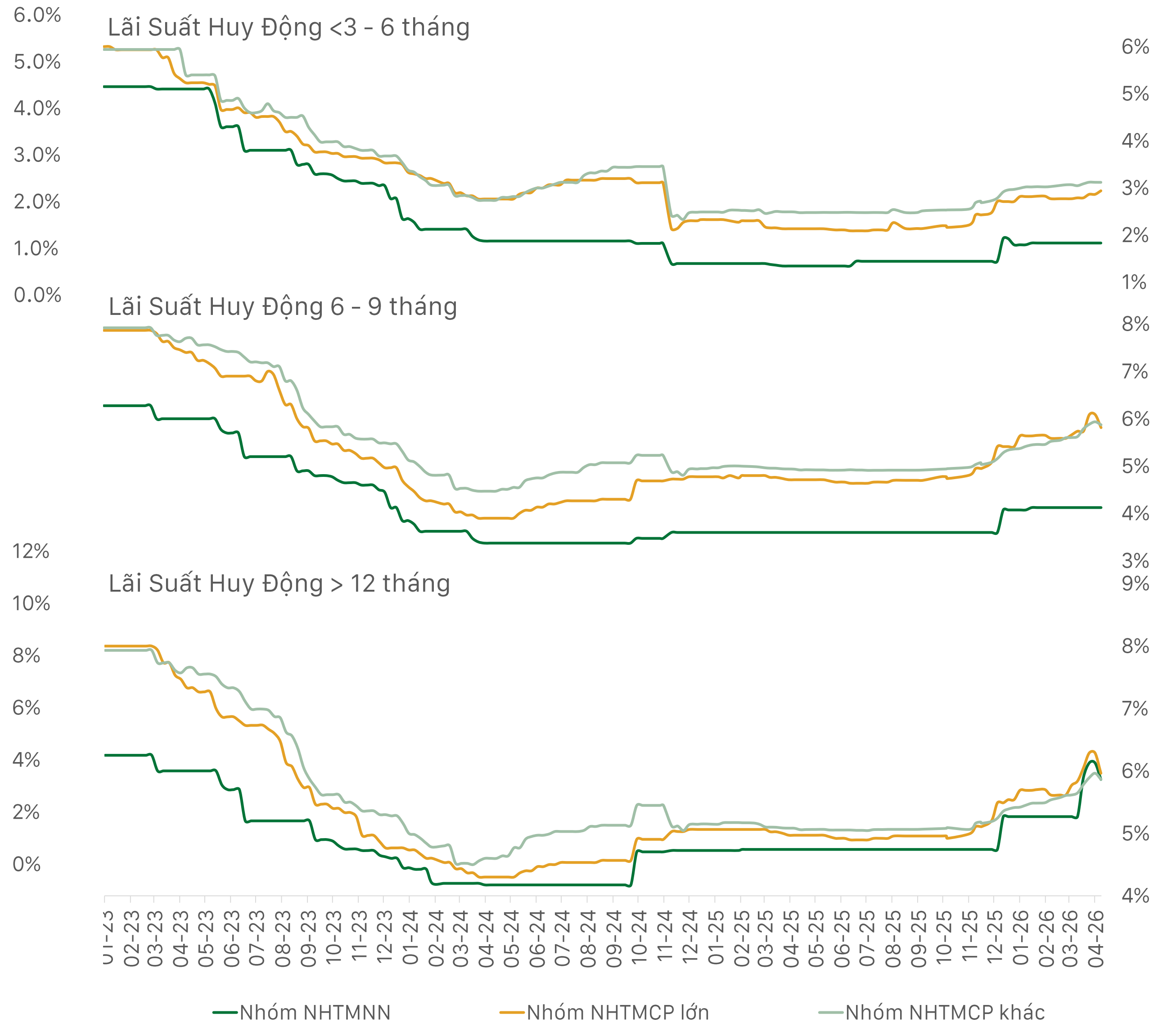
NHNN tiếp tục bơm thanh khoản bằng công cụ REPO



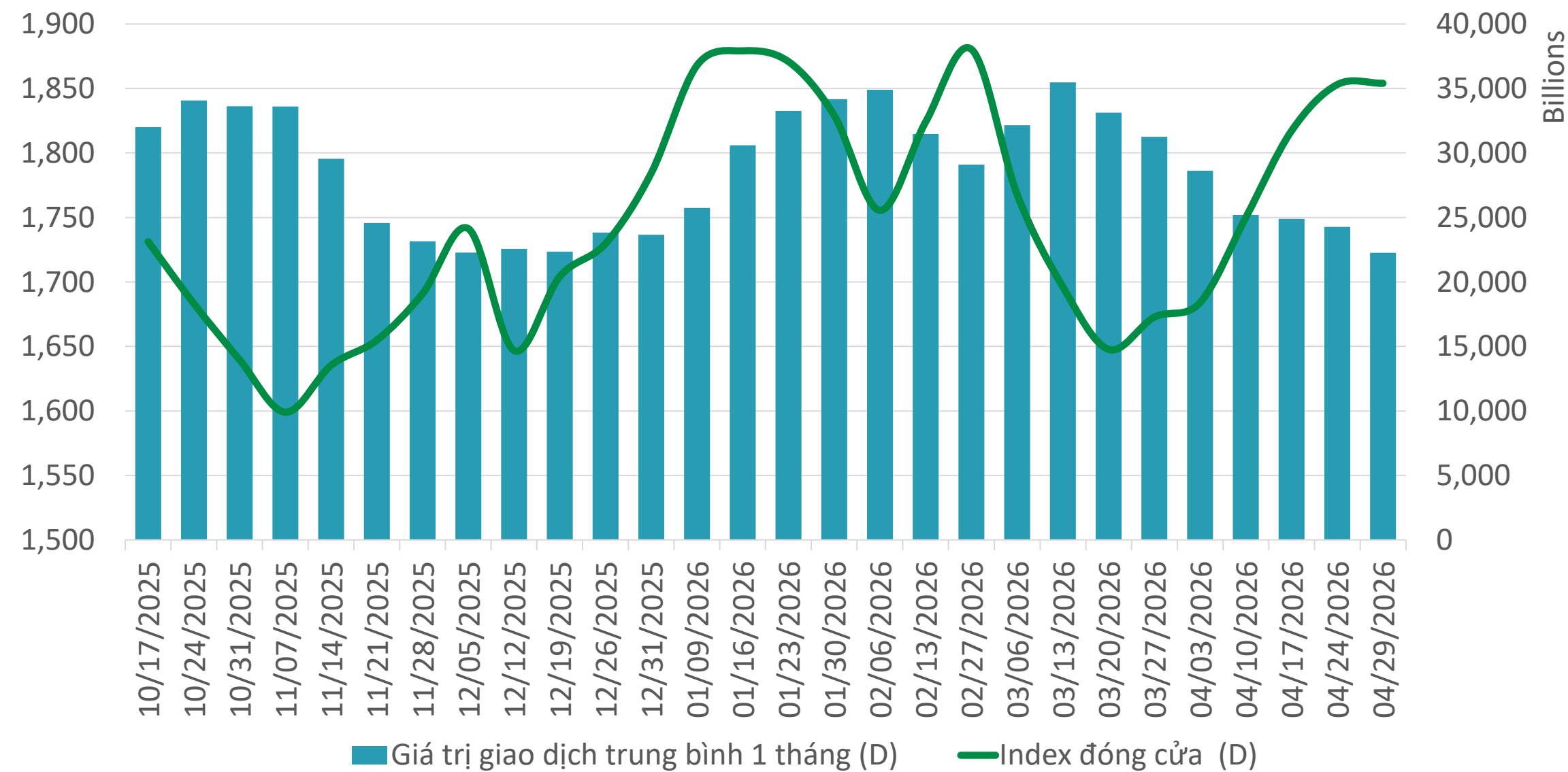
Lãi suất liên ngân hàng biến động mạnh nhưng đã được kiểm soát



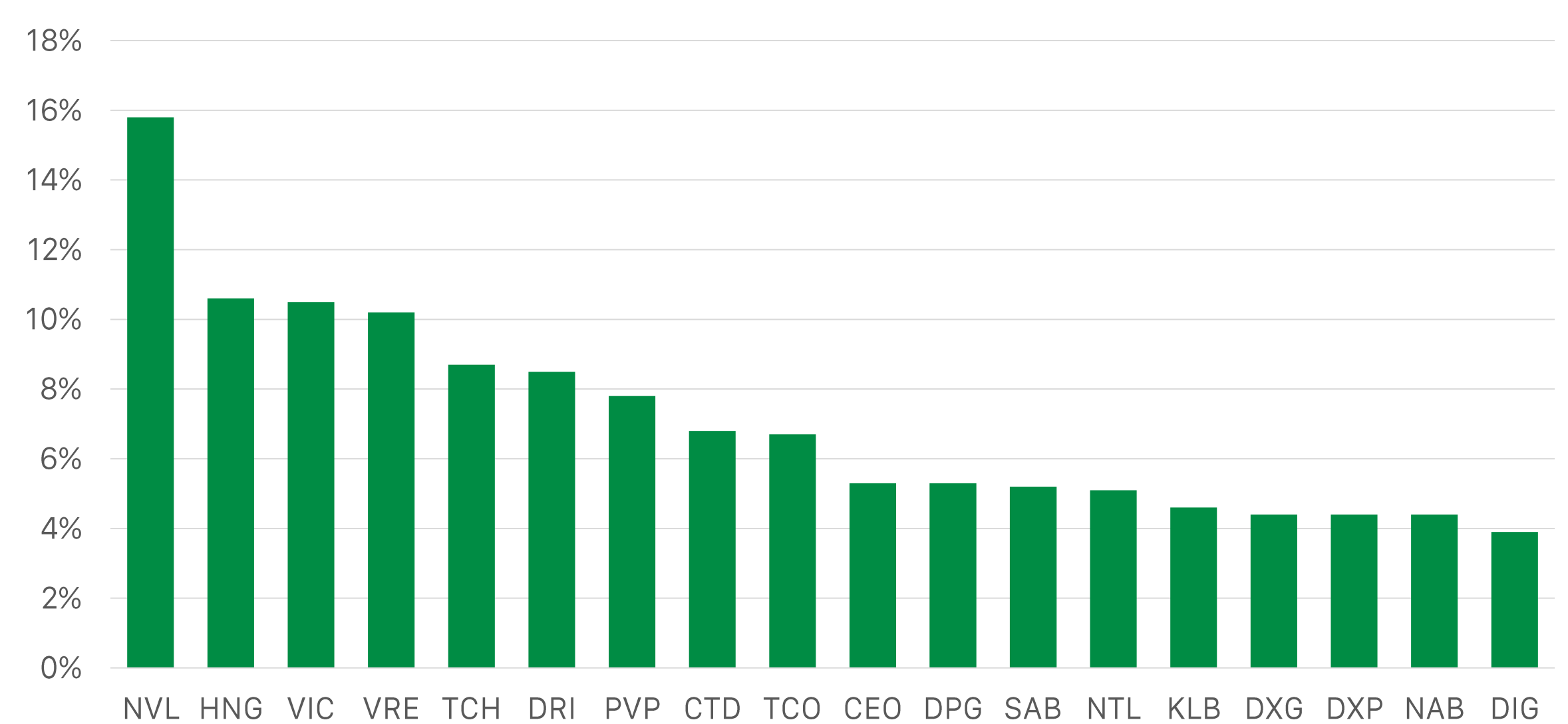
Mặt bằng lãi suất huy động có tăng nhẹ nhưng vẫn duy trì ở mức thấp.



VN-Index và thanh khoản



Cổ phiếu tăng tốt nhất trong tuần

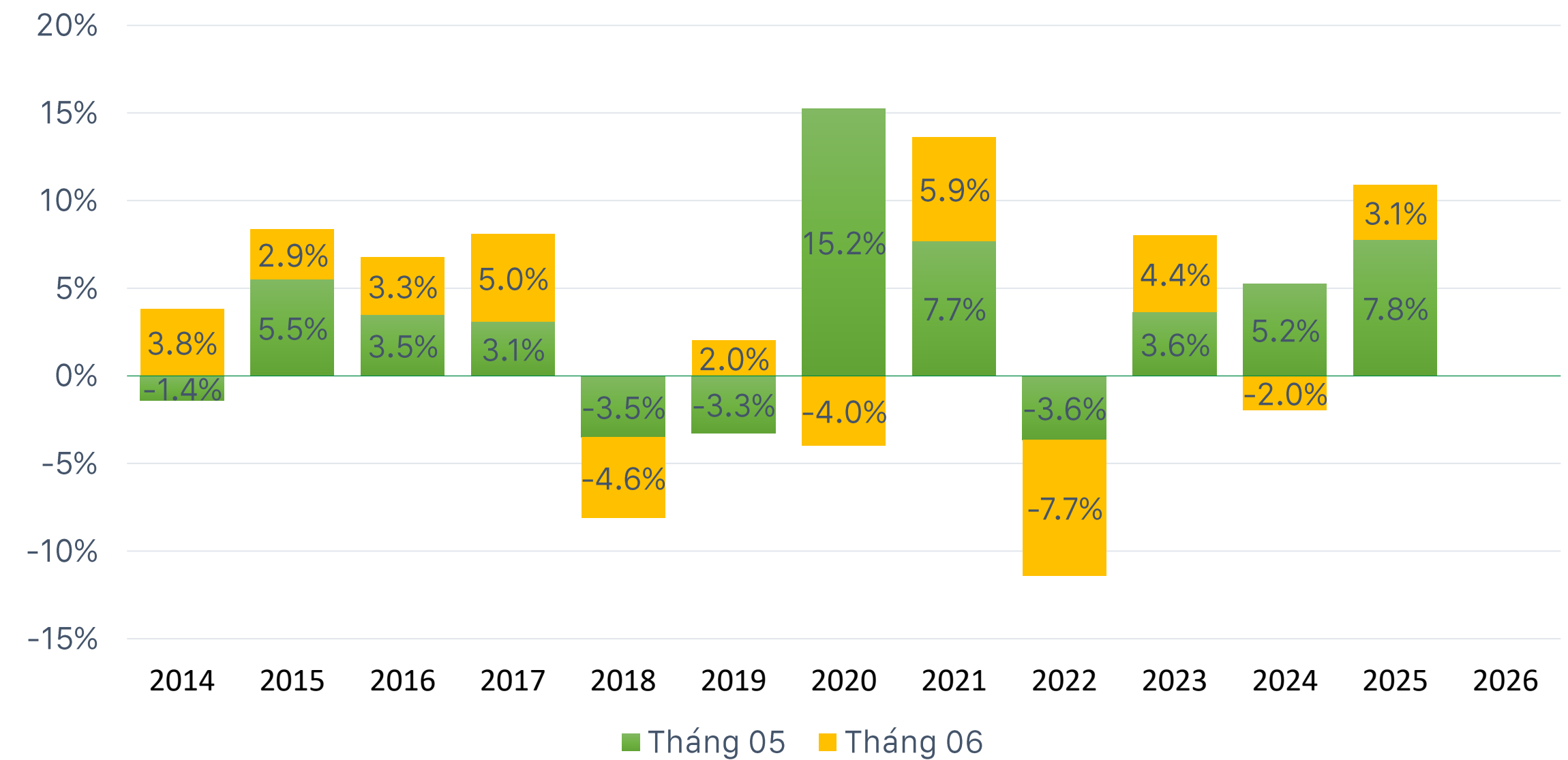


- Trong tuần giao dịch vừa qua chỉ kéo dài 2 ngày với sự biến động trái chiều nhau với một phiên tăng hơn 20 điểm và sau đó trả lại gần như toàn bộ điểm số. Nhóm Vingroup tiếp gây ảnh hưởng lớn đến chỉ số index khi nhóm này đóng góp hơn phân nửa điểm số Index tăng và giảm điểm trong 2 phiên này. Điểm chú ý ở phiên thứ t4 dù thị trường suy giảm mạnh do nhóm Vingroup đảo chiều nhưng độ rộng thị trường lại tích cực hơn hẳn với sự trỗi dậy của hàng loạt nhóm cổ phiếu khác.
- Về nhóm ngành, nhóm hóa chất, phân bón và dầu khí thu hút dòng tiền mạnh trở lại đặc biệt là sau khi có kết quả kinh doanh lạc quan Q1. Nhóm bất động sản có nhiều khởi sắc từ nhóm lớn như VRE, VPL đến nhóm tầm trung NVL đang trỗi dậy mạnh mẽ sau giai đoạn tái cấu trúc. Ngoài ra nhóm công nghệ như FPT, CMG cũng đang có dấu hiệu tích cực hơn sau khi lợi nhuận Q1 tiếp tục đà tăng trưởng dù giới đầu tư vẫn giữ sự thận trọng nhất định với nhóm ngành này. Điều này khác hẳn tại thị trường Mỹ khi nhóm cổ phiếu công nghệ đang gia tăng mạnh mẽ và là nhân tố quan trọng tác động lên chỉ số chung.

PE thị trường hiện quanh 14 thấp hơn giai đoạn 2022

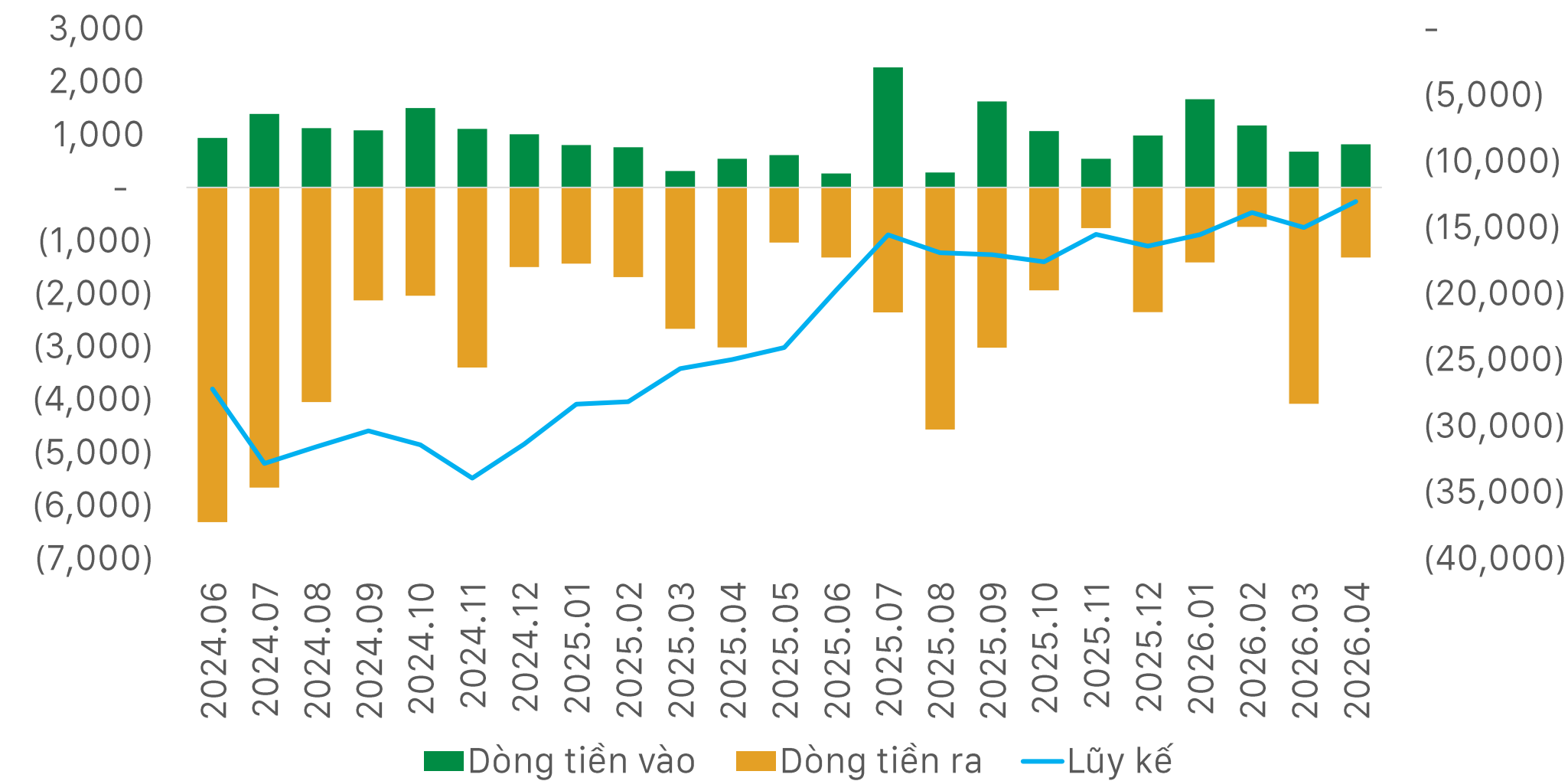


Diễn biến Vnindex qua các tháng 03,04 từ 2014

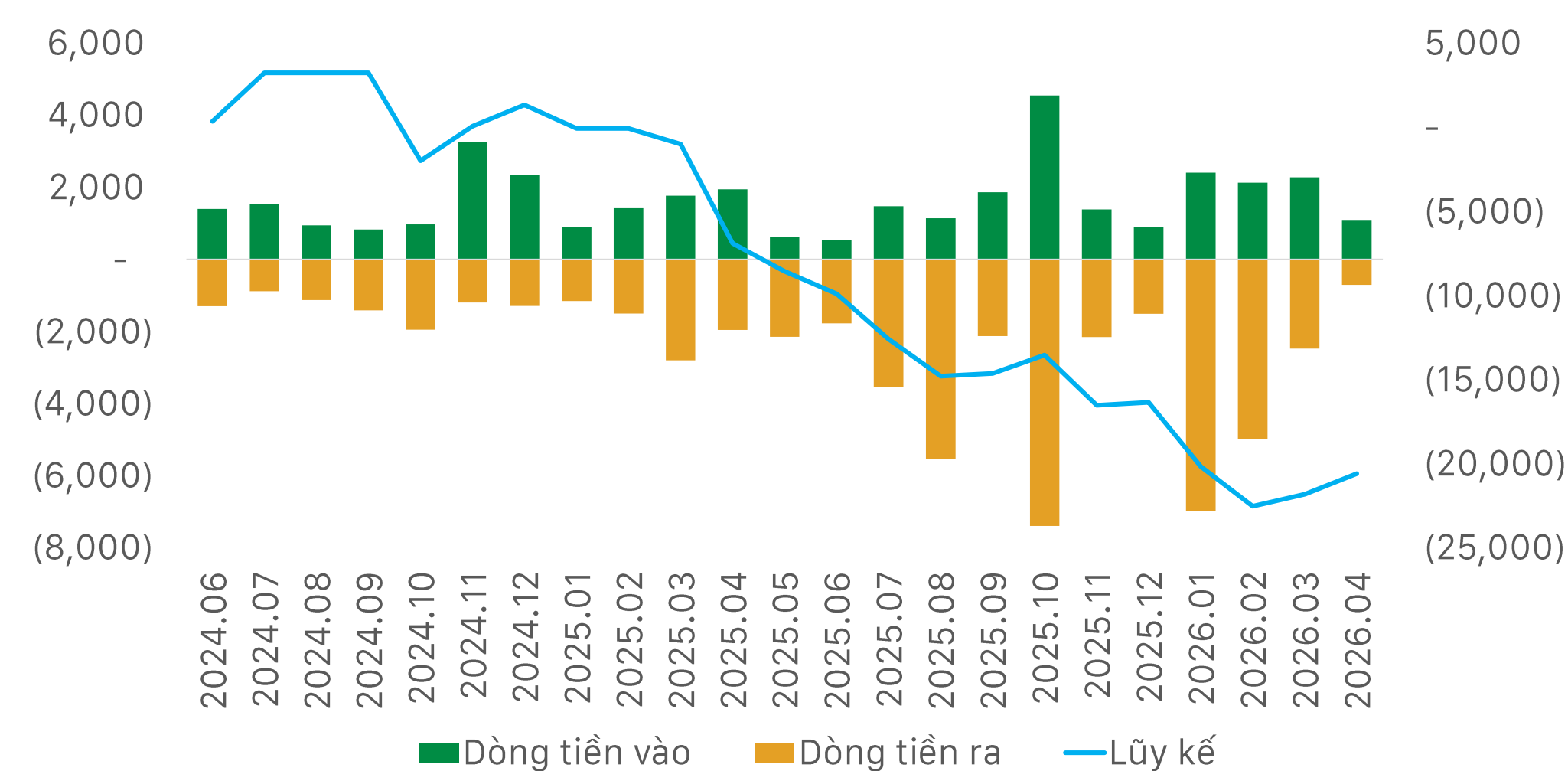


- Thị trường trong tháng 4 có sự biến động rất lớn vì vậy chỉ số PE thị trường cũng dao động mạnh và chạm mốc 14 sau đợt phục hồi trong tháng vừa qua. Mức P/E hiện tại tương đương giai đoạn tháng 3–5/2025, qua đó có thể xem là vùng định giá tương đối hấp dẫn trong trung hạn. Đáng chú ý, một số nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là nhóm ngân hàng, đang giao dịch ở mức P/E dưới 10 lần, trong đó có nhiều cổ phiếu bluechip đầu ngành.
- Thị trường sang tuần đã bắt đầu vào tháng 5. Giới đầu tư thường lo ngại tháng 5 là tháng "sell in May" do lịch sử điều chỉnh của thị trường. Tuy nhiên theo thống kê trong hơn 10 năm qua, "lời nguyền" này không còn đúng với thị trường Việt Nam. Có đến 8/12 năm thị trường tăng trưởng trong tháng 5 với mức trung bình tăng trưởng đều trên 4% và các biệt có năm 2020 đạt đỉnh điểm 20% hay gần nhất năm 2025 cũng tăng đến 7.8%. Năm nay thị trường có thể nhạy cảm hơn khi chỉ số Vnindex đã tăng mạnh 9% trong tháng 4 và đang ở trong trạng thái vùng đỉnh. Với tình hình Trung Đông vẫn còn trong trạng thái bất ổn thị trường trong nước nhiều khả năng còn rung lắc mạnh trong tháng 5 của năm nay.

Dòng tiền của quỹ ETF vào VN (tỷ VND)



Dòng tiền các quỹ khác (tỷ VND)



Dòng vốn quỹ toàn cầu: tín hiệu cải thiện

- Tuần giữa tháng 4 ghi nhận sự chuyển trạng thái rõ rệt của dòng tiền toàn cầu: từ hưng phấn ngắn hạn sang định vị lại rủi ro. Dù căng thẳng Mỹ–Iran chưa thực sự hạ nhiệt, thị trường vẫn duy trì trạng thái “risk-on có chọn lọc”, phản ánh qua dòng vốn và sự phân hóa giữa các khu vực.
- Tại các thị trường phát triển** (Developed Markets), Mỹ tiếp tục là tâm điểm thu hút dòng tiền. Các quỹ cổ phiếu Mỹ ghi nhận thêm khoảng 17 tỷ USD, kéo dài chuỗi hút vốn mạnh kể từ khi xung đột địa chính trị bùng phát. Dòng tiền tập trung chủ yếu vào nhóm vốn hóa lớn, cho thấy nhà đầu tư ưu tiên sự an toàn tương đối trong môi trường bất định. Tuy nhiên, niềm tin không hoàn toàn vững chắc: dòng tiền vào các quỹ có dấu hiệu bán ra của nội bộ doanh nghiệp gia tăng, cho thấy tâm lý phòng thủ đang âm thầm hình thành.
- Ngược lại, châu Âu và Nhật Bản** chứng kiến dòng vốn rút ròng hơn 8 tỷ USD. Tại châu Âu, lợi nhuận doanh nghiệp kém tích cực cùng giá năng lượng cao làm suy yếu sức hấp dẫn của cổ phiếu. Nhật Bản dù chỉ số đạt đỉnh mới nhưng vẫn bị rút vốn, cho thấy nhà đầu tư toàn cầu đang tái phân bổ về Mỹ thay vì mở rộng rủi ro. Tổng thể, dòng tiền vào thị trường phát triển vẫn dương, nhưng mang tính tập trung cao và thiếu lan tỏa.
- Ở các thị trường mới nổi** (Emerging Markets), bức tranh phân hóa mạnh hơn. Các quỹ cổ phiếu thị trường mới nổi ghi nhận dòng vốn rút lớn, đặc biệt tại châu Á (ngoại trừ Nhật), với hơn 14 tỷ USD bị rút ra. Trung Quốc, Hàn Quốc và Đài Loan đều chịu áp lực, nhất là ở các quỹ liên quan đến công nghệ và AI – dấu hiệu cho thấy dòng tiền đang chốt lời sau giai đoạn tăng mạnh.
- Ngược lại, khu vực Mỹ Latinh và EMEA lại thu hút dòng vốn tích cực. Brazil, Argentina, Colombia và Mexico được hưởng lợi nhờ câu chuyện năng lượng và hàng hóa, trong bối cảnh giá dầu và nguyên liệu duy trì ở mức cao. Chile, dù là nước xuất khẩu đồng lớn, lại kém thu hút khi tăng trưởng xuất khẩu có dấu hiệu chững lại.

Top CP các quỹ VN nắm giữ

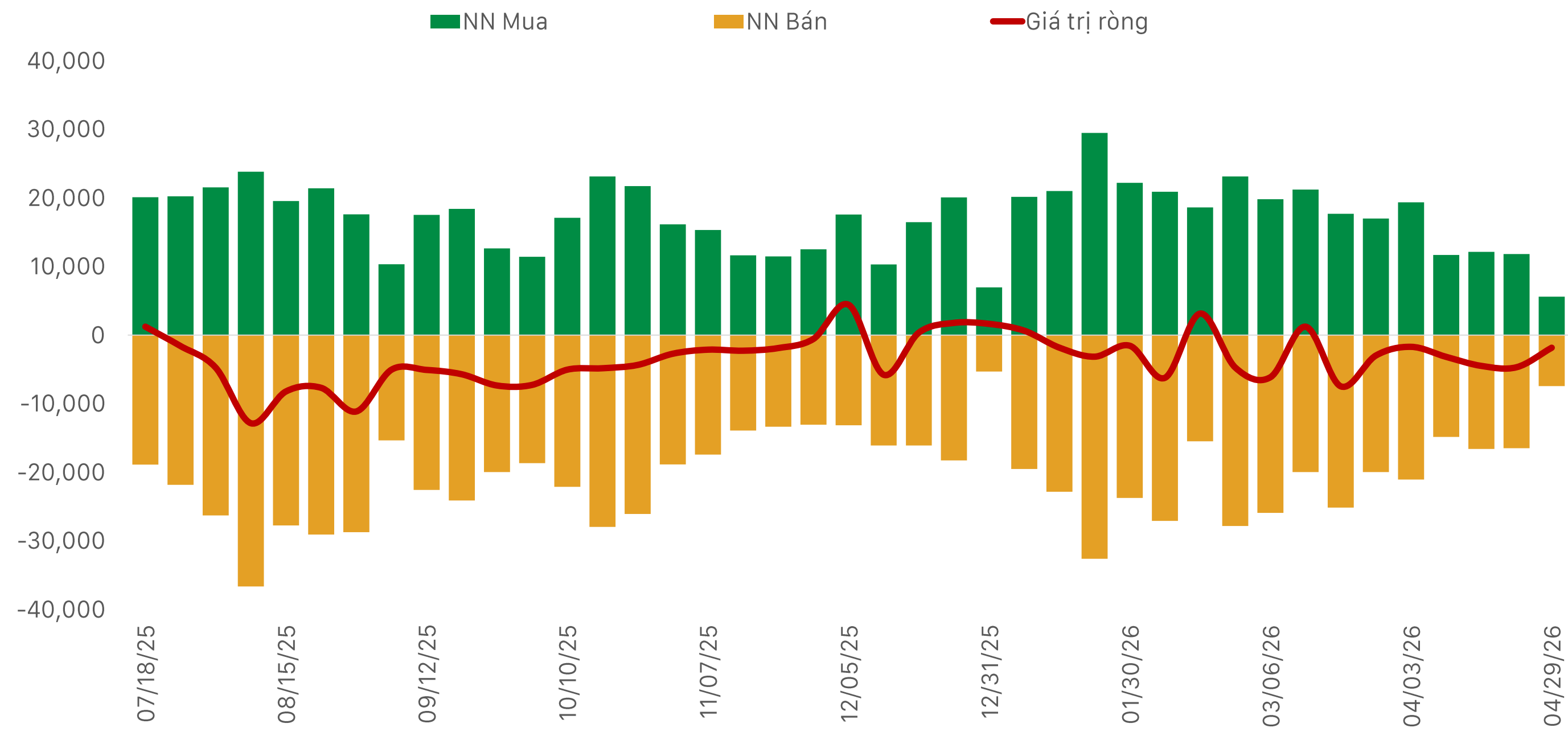
CP	2026.03	Đầu năm	Tăng giảm	Giá trị (tỷ VND)
MWG	150,545,334	198,474,380	-24.1%	12,314.61
HPG	377,500,314	439,043,737	-14.0%	10,154.76
MBB	248,610,162	387,534,565	-35.8%	6,575.74
STB	97,247,768	132,540,419	-26.6%	6,048.81
VIC	43,475,148	93,120,972	-53.3%	5,869.15
TCB	177,980,084	204,456,444	-12.9%	5,463.99
FPT	72,739,278	138,867,130	-47.6%	5,433.62
VHM	52,216,080	105,576,564	-50.5%	5,378.26
VCB	83,642,863	76,233,760	9.7%	4,859.65
CTG	139,603,012	249,015,752	-43.9%	4,830.26
BID	117,051,772	80,861,739	44.8%	4,611.84
VPB	171,257,770	237,648,694	-27.9%	4,572.58
PNJ	29,876,752	35,406,534	-15.6%	3,226.69
ACB	129,591,426	214,690,048	-39.6%	3,051.88
MSN	38,597,397	62,128,165	-37.9%	2,914.10
SSI	83,173,449	98,956,128	-15.9%	2,241.52
TCX	43,665,918	42,597,433	2.5%	2,235.70
GMD	27,254,437	28,001,851	-2.7%	2,166.73
HDB	84,337,448	121,994,132	-30.9%	2,146.39
VCI	71,157,882	49,125,721	44.8%	1,899.92
VNM	29,913,859	37,523,298	-20.3%	1,809.79

- **Các thị trường cận biên** (Frontier Markets) và nhóm quỹ đa dạng hóa (GEM) vẫn ghi nhận dòng vốn vào, phản ánh nhu cầu tìm kiếm lợi suất và đa dạng hóa danh mục. Tuy nhiên, quy mô dòng tiền chưa đủ lớn để tạo xu hướng rõ ràng, chủ yếu mang tính hỗ trợ chiến lược.
- **Xét theo ngành** (sector), dòng tiền cho thấy sự xoay trục rõ nét từ chu kỳ sang phòng thủ. Các quỹ ngành chu kỳ như công nghệ và tài chính ghi nhận mức rút vốn cao nhất trong gần một năm. Đặc biệt, nhóm tài chính có chuỗi rút vốn kéo dài, phản ánh lo ngại về chất lượng tài sản và tác động của lãi suất cao.
- Ngược lại, các ngành phòng thủ như hạ tầng, công nghiệp, viễn thông và tiện ích thu hút dòng tiền mạnh. Quỹ hạ tầng ghi nhận một trong những tuần hút vốn lớn nhất lịch sử, cho thấy nhà đầu tư đang tìm kiếm dòng tiền ổn định và khả năng chống chịu tốt trước biến động. Ngoài ra, các chủ đề liên quan đến AI và trung tâm dữ liệu vẫn duy trì sức hút, nhưng không còn lan tỏa rộng như trước.
- **Ở cấp độ tài sản (asset class)**, trái phiếu tiếp tục là điểm sáng khi ghi nhận tuần thứ 50 liên tiếp hút vốn. Đáng chú ý, dòng tiền đang chuyển sang các tài sản rủi ro hơn trong nhóm thu nhập cố định: trái phiếu doanh nghiệp, high yield và bank loans đều thu hút mạnh, phản ánh khẩu vị rủi ro đang cải thiện.
- Ngược lại, trái phiếu chính phủ bắt đầu bị rút vốn ở một số kỳ hạn ngắn, cho thấy nhà đầu tư không còn ưu tiên phòng thủ tuyệt đối. Các quỹ trái phiếu thị trường mới nổi cũng quay lại hút vốn sau chuỗi rút dài, đặc biệt tại Trung Quốc và một số nước EMEA.
- Một diễn biến quan trọng là dòng vốn rút kỷ lục khỏi quỹ thị trường tiền tệ (hơn 170 tỷ USD). Điều này cho thấy dòng tiền đang rời khỏi "vùng chờ" để quay lại các tài sản sinh lời cao hơn. Song song đó, các quỹ tín dụng tư nhân và tài sản thay thế tiếp tục hút vốn, phản ánh xu hướng tìm kiếm lợi suất trong môi trường lãi suất cao kéo dài.

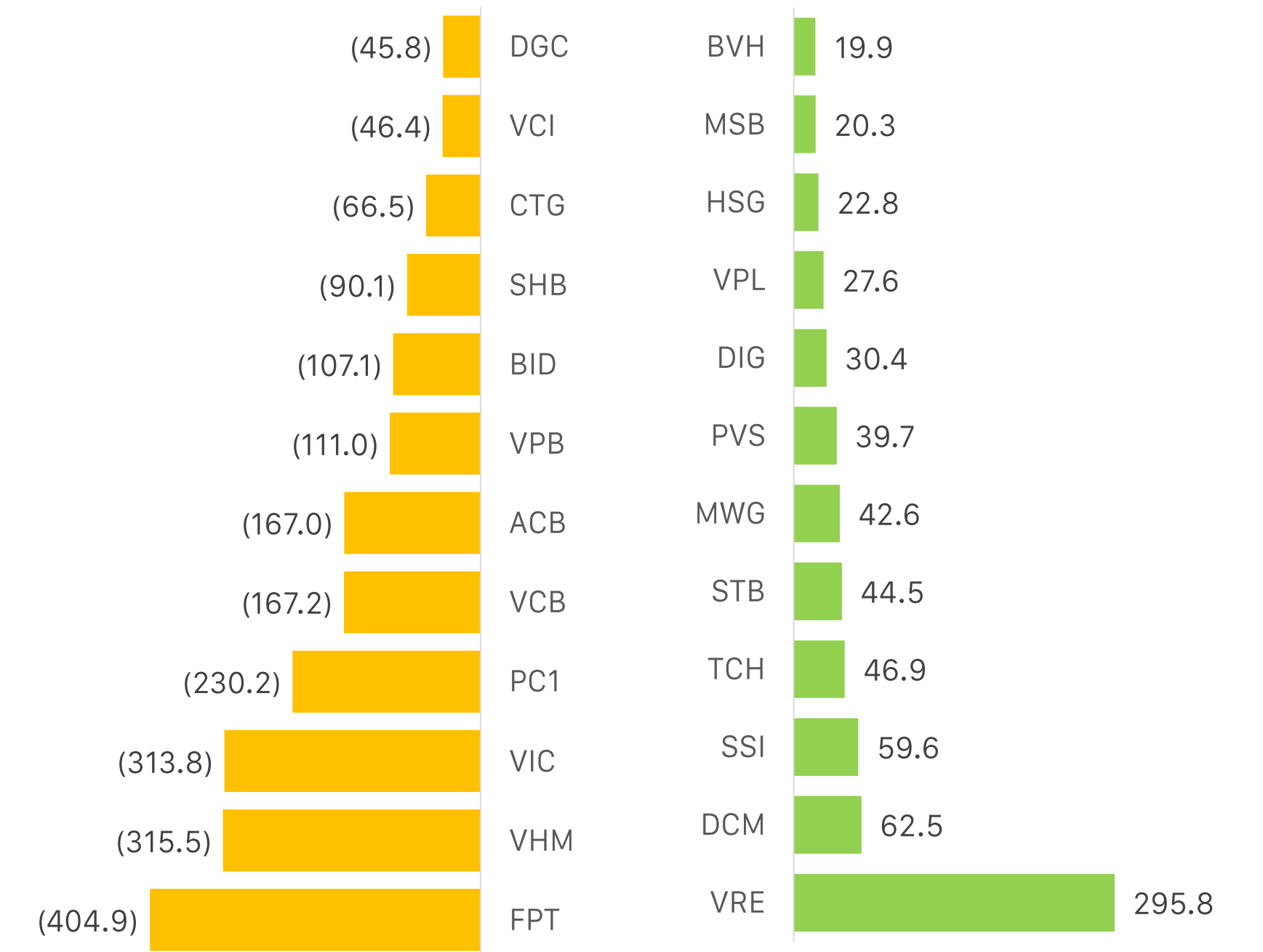
KHỐI NGOẠI GIA TĂNG GIAO DỊCH VÀ BÁN RÒNG NHIỀU HƠN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)



Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)

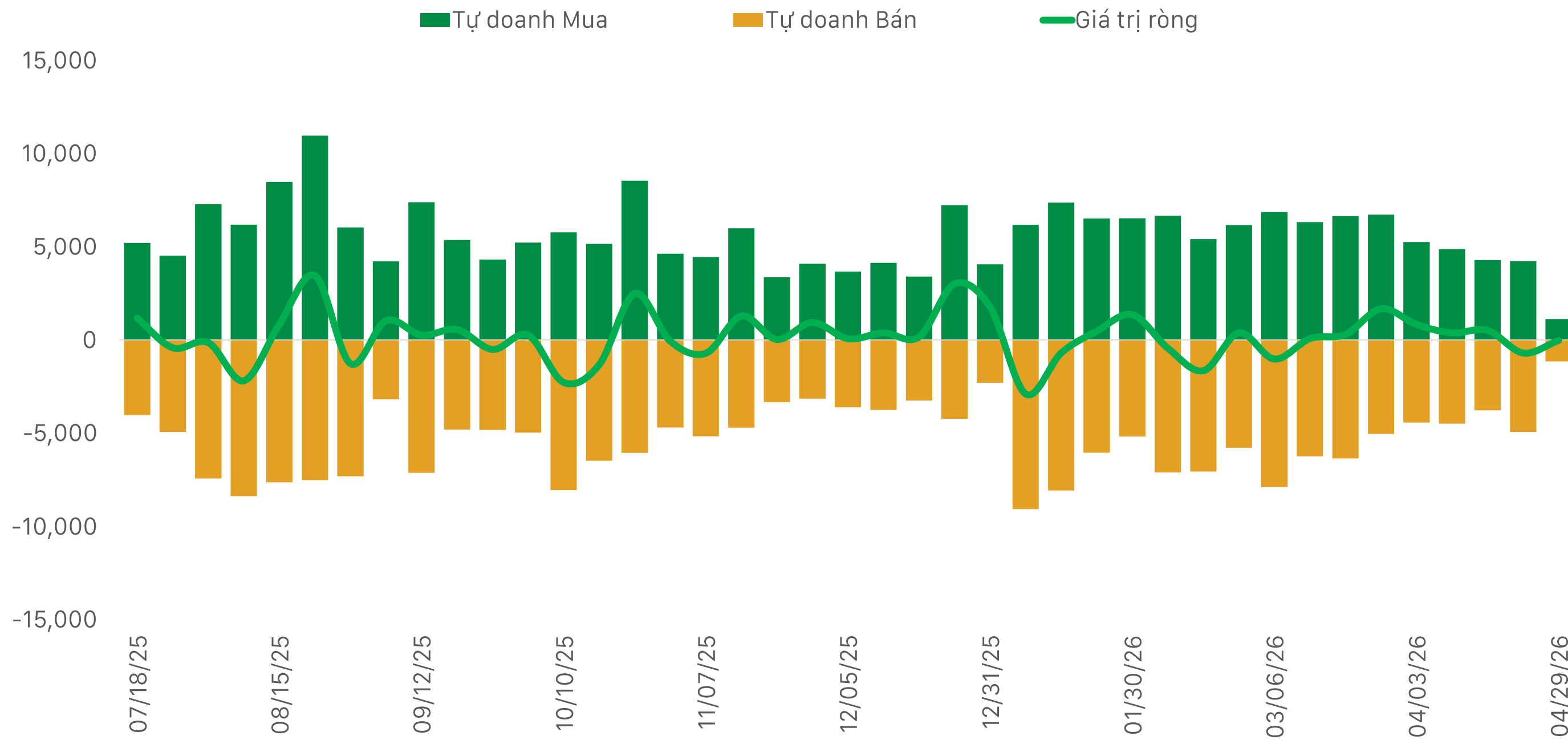


- Trong tuần qua khối ngoại mua vào khoảng 5600 tỷ và bán ra 7440 tỷ đồng, giá trị bán ròng qua 2 phiên khoảng 1800 tỷ đồng.
- Đứng đầu nhóm cổ phiếu bán ròng trong tuần là FPT với hơn 400 tỷ đồng, tiếp nối đà bán ròng từ 2 tuần trước hơn 2200 tỷ. Tiếp sau là nhóm VIC và VHM với tổng giá trị bán ròng khoảng hơn 600 tỷ đồng. Nhóm ngân hàng chiếm phần lớn giá trị bán ròng ở các cổ phiếu VCB, ACB, VPB, BID, SHB, CTG với giá trị từ 100 đến gần 200 tỷ đồng mỗi mã.
- Phía mua ròng nổi bật VRE mua ròng gần 300 tỷ đồng. DCM bất ngờ được mua ròng hơn 62 tỷ đồng. Một số cổ phiếu mua ròng đáng chú ý có SSI, STB, MWG, VPL, DIG.

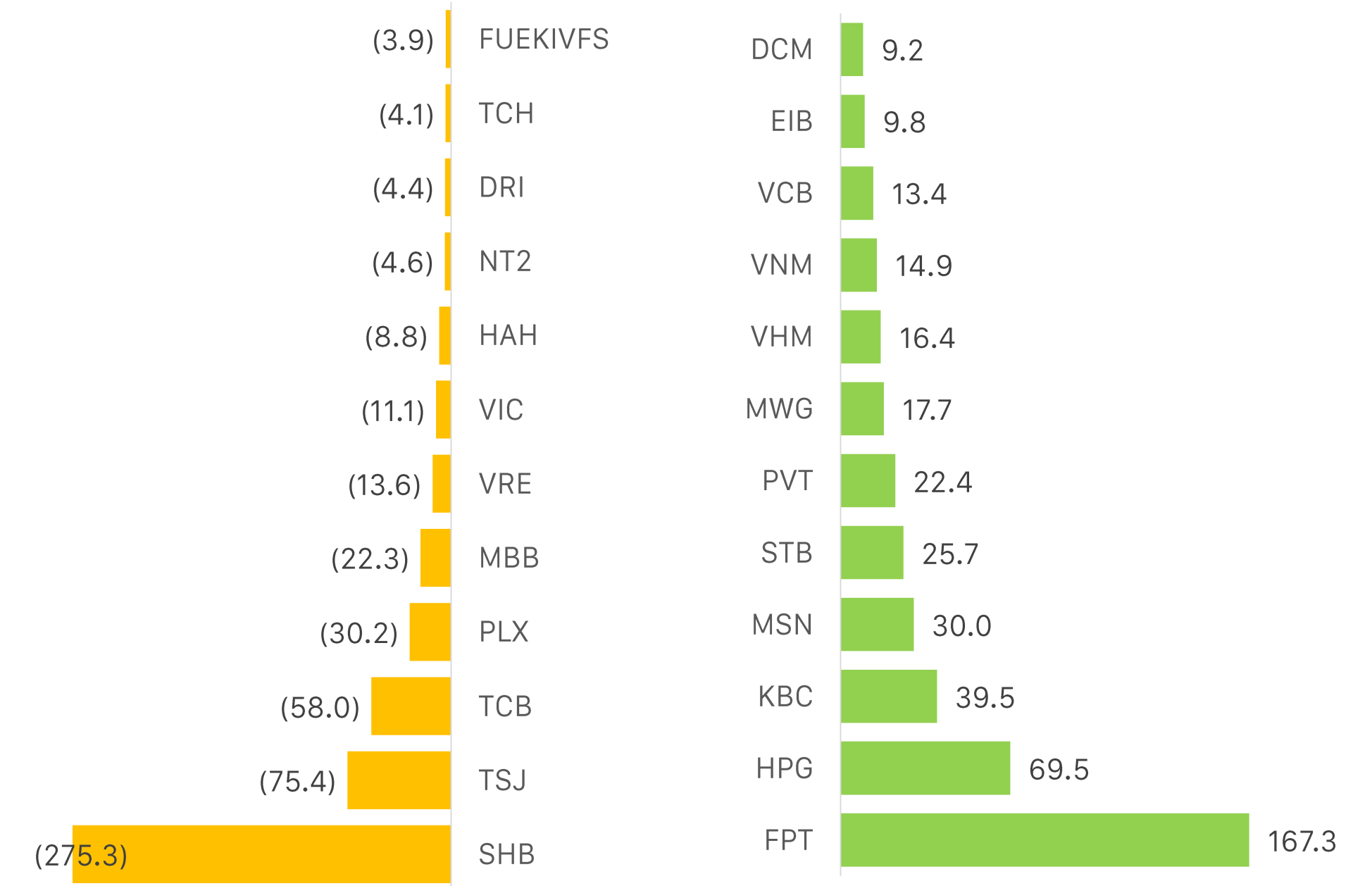
TỰ DOANH MUA BÁN BIẾN ĐỘNG MẠNH



Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



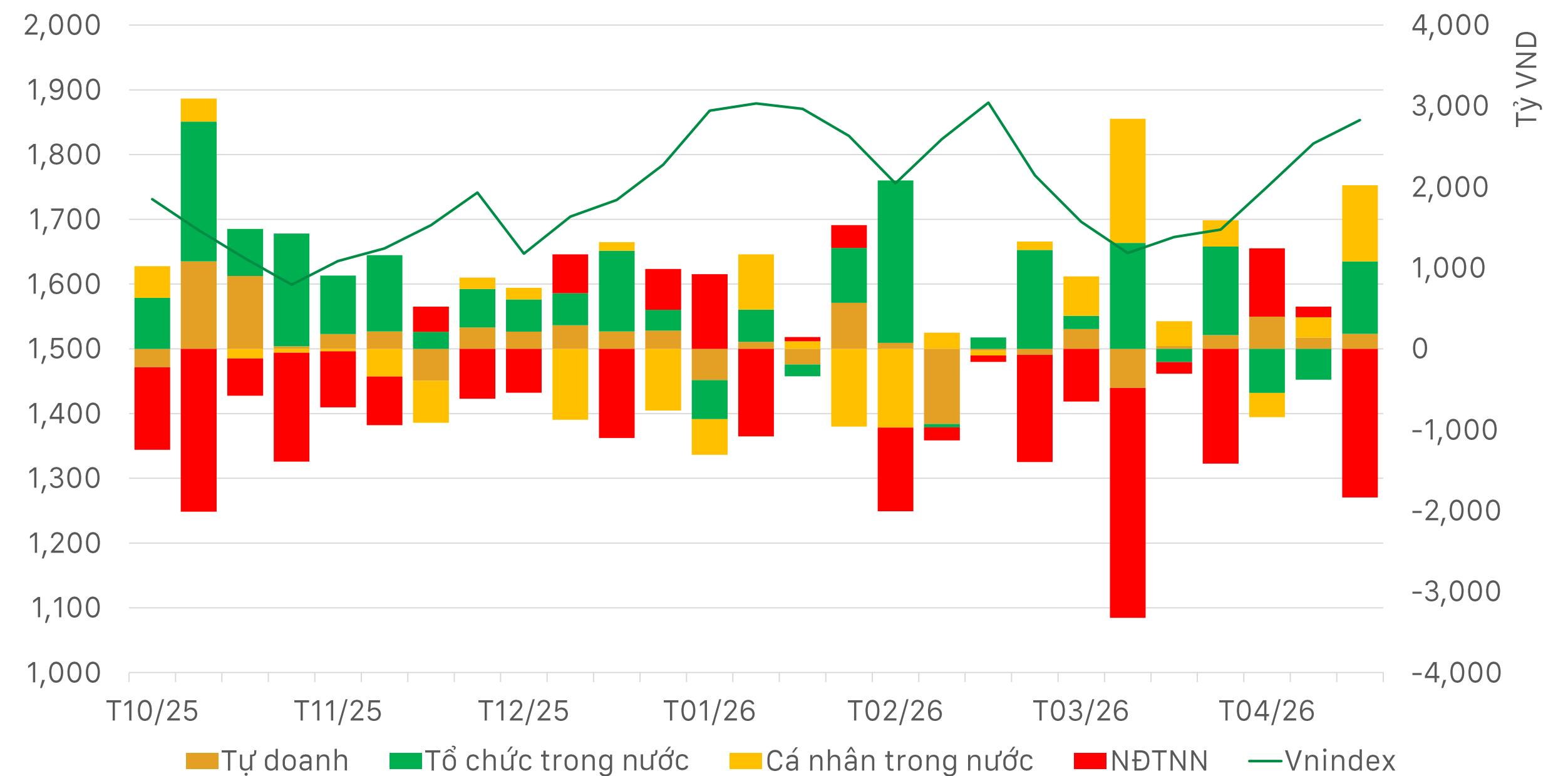
- Khối tự doanh trong tuần qua mua vào khoảng 1121 tỷ và bán ra 1149 tỷ. Tổng giá trị bán ròng trong tuần khoảng 27 tỷ đồng. Do chỉ có hai phiên nên khối tự doanh cũng giao dịch giới hạn.
- Đứng đầu về phía bán ròng là SHB, TSJ, TCB và PLX. Nhóm Vin có VRE, VIC bán ròng khoảng 25 tỷ đồng.
- Phía mua ròng có FPT mua ròng khoảng 167 tỷ đồng – đối lập với động thái bán ròng của khối ngoại. Các cổ phiếu mua ròng nhiều có HPG, KBC, MSN, STB, PVT.

Tỷ trọng phân bố dòng tiền

Phân ngành	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu có dòng tiền vào mạnh	Sức mạnh dòng tiền
Ngân hàng	22.8%	STB, MBB, SHB, VPB, TCB	
Dịch vụ tài chính	22.3%	SSI, VCI, FTS, HCM, VIX, VND	
Bất động sản	15.0%	DIG, PDR, NLG, NVL	
Hóa chất	5.0%	DPM, DCM, GVR	
Tài nguyên Cơ bản	4.6%	HPG, HSG, NKG	
Ô tô và phụ tùng	7.1%	HHS, HUT	
Bán lẻ	6.0%	MWG, DGW, PET	
Hàng cá nhân & Gia dụng	4.1%	TCM, TNG, PNJ	
Viễn thông	3.5%	VGI, FOX, VGI	
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2.8%	POW, GEG, REE	
Dầu khí	1.8%	PVD, PVS	
Thực phẩm và đồ uống	3.5%	DBC, MSN, HAG, BAF	
Xây dựng và Vật liệu	0.5%	CII, HHV, VCG	
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0.9%	GEX, VSC, HAH, VTP, GMD	
Y tế	2.2%	DCL, DBD	
Công nghệ Thông tin	0.3%	FPT, CMG, CTR	
Truyền thông	0.1%	YEG	
Bảo hiểm	0.2%	BVH	
Du lịch và Giải trí	0.3%	HVN	

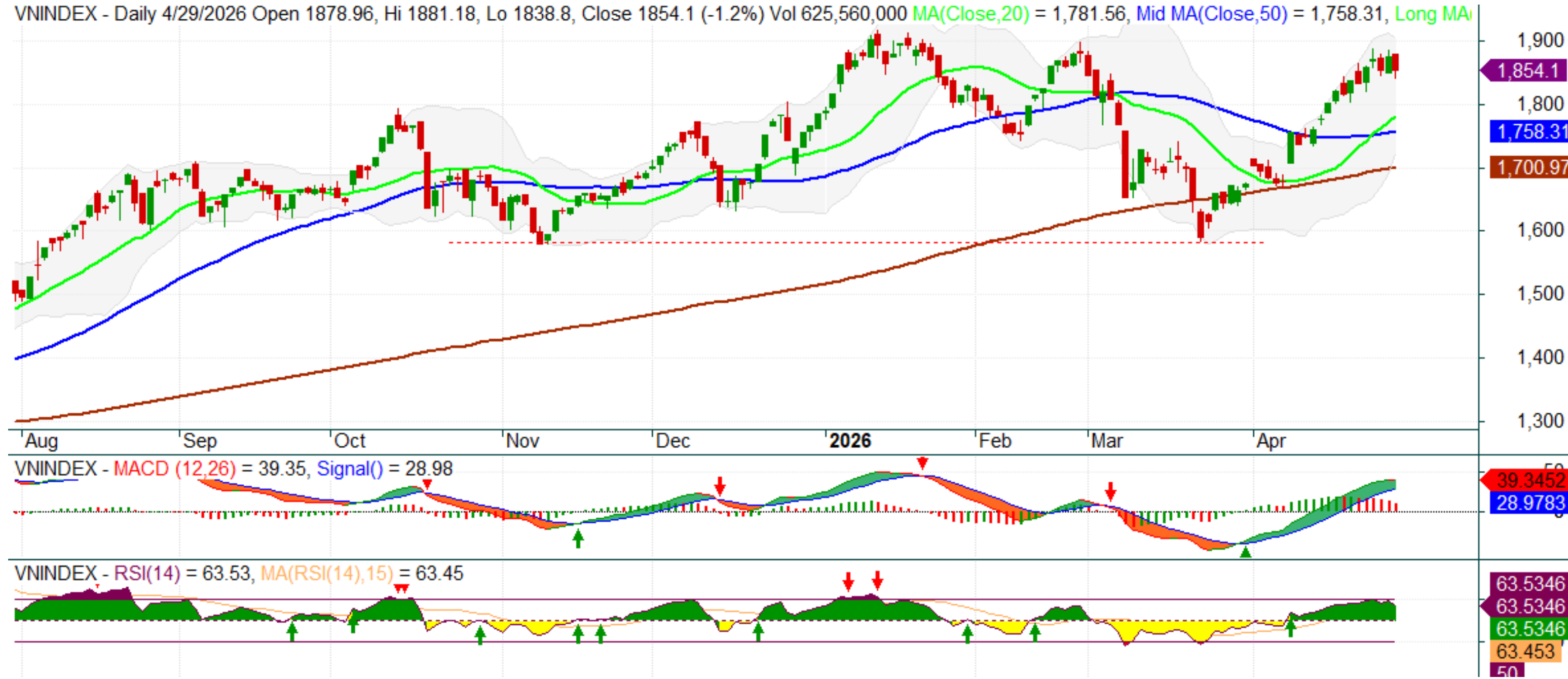
- Dòng tiền giao dịch nhóm ngân hàng vẫn dẫn đầu đặt biệt ở những phiên biến động mạnh của nhóm ngân hàng nhà nước. Nhóm chứng khoán giao dịch cũng chiếm 20% dòng tiền chủ yếu ở nhóm cổ phiếu SSI, VND, VIX ...
- Thanh khoản thị trường tiếp tục suy giảm do một phần rơi vào kỳ nghỉ lễ. Tuy nhiên ở phiên cuối cùng, dòng tiền đầu cơ có dấu hiệu lan tỏa mạnh hơn ở nhiều nhóm ngành khác.

Cơ cấu khớp lệnh theo nhóm nhà đầu tư

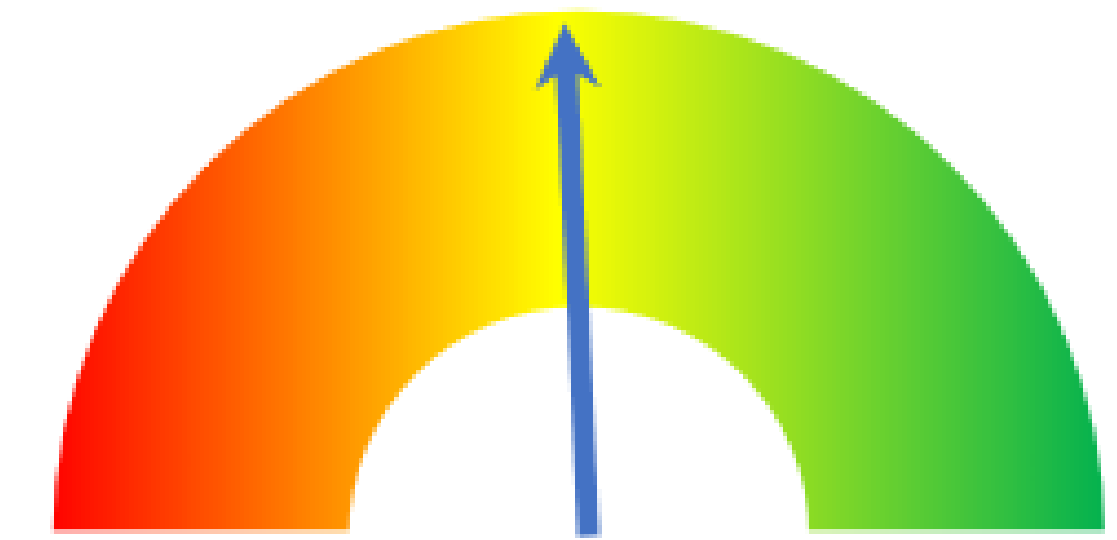


CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT





Mức độ hưng phấn thị trường



RSI	63.53
MACD	39.35
MFI	80.75
MA20	1781
MA50	1758
MA200	1700

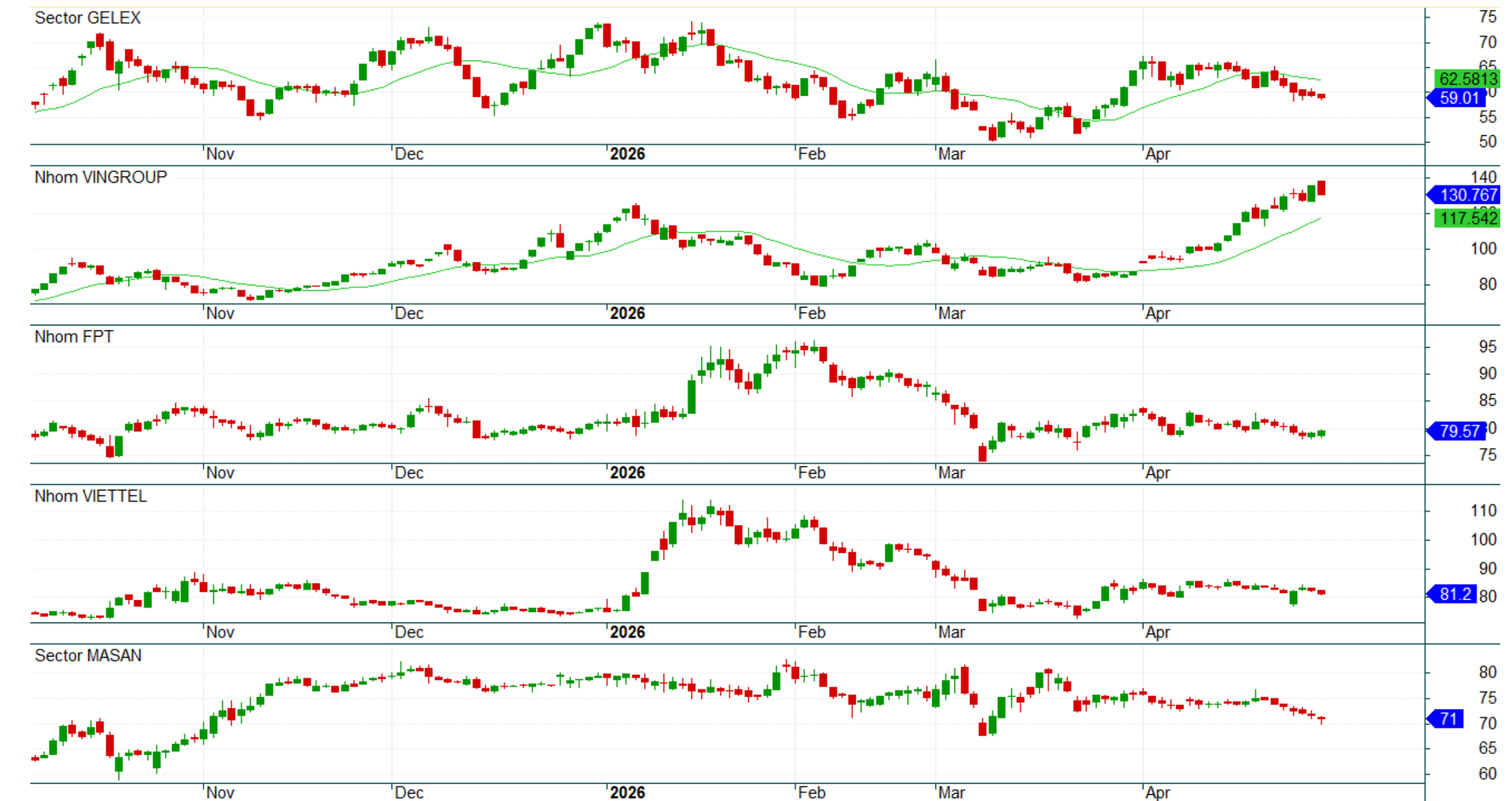
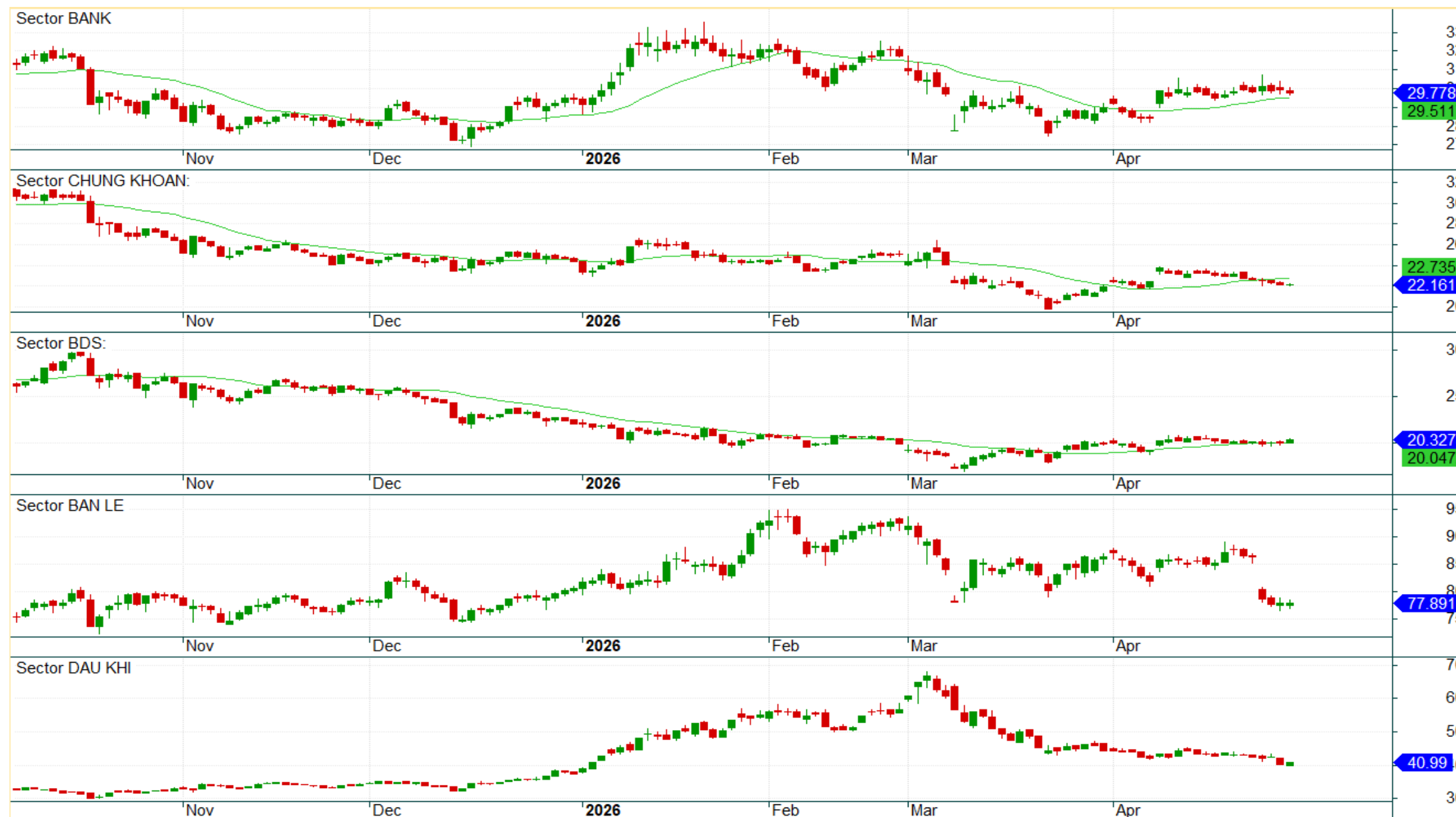
- Thị trường quốc tế trong những ngày cuối tuần không có nhiều biến động lớn ngoại trừ tình hình bất ổn Trung Đông còn giằng co kéo dài. Thị trường trong nước lại vừa trải qua mùa báo cáo Q1 vì vậy tâm điểm dồn nhiều hơn vào biến động kinh tế và tin tức quốc tế tác động vào từng nhóm ngành cụ thể.
- Sau kỳ nghỉ lễ dài thị trường sẽ sớm giao dịch sôi động trở lại với tâm điểm tiếp tục ở nhóm Vingroup tuy nhiên dòng tiền sẽ phân tán nhiều hơn sang các nhóm ngành khác mà tâm điểm chú ý nhiều nhất sẽ là nhóm ngành ngân hàng và bất động sản. Ngoài ra các nhóm Hóa chất, xây dựng cũng đáng chú ý tuy nhiên mức độ lan tỏa dòng tiền sẽ mang tính chọn lọc mạnh.

XU HƯỚNG GIÁ CÁC NHÓM CỔ PHIẾU – NGÀNH DẪN ĐẦU



- **Nhóm ngân hàng** Cổ phiếu vẫn đang ở trạng thái tích lũy nền: Nhóm CP tốt ưu tiên MBB, TCB, HDB, BID, ABB
- **Nhóm chứng khoán** đang điều chỉnh, khả năng mức suy giảm có thể gia tăng trong ngắn hạn.
- **Nhóm BĐS** đang có dấu hiệu tích cực trở lại đáng chú ý ở NVL, DXG, DIG
- **Nhóm bán lẻ** Đang điều chỉnh. Ưu tiên theo dõi MWG (80), DGW (43)
- **Nhóm dầu khí** đang có tín hiệu hồi phục, đặc biệt nhóm dẫn đầu BSR, PVS

- **Nhóm Gelex** Đang suy giảm và gây ảnh hưởng mạnh ở nhóm GEX, VIX. Chờ tín hiệu hồi phục.
- **Nhóm VINGROUP** đang ở vùng đỉnh cao nhất ở VHM, VIC. VRE đang có dấu hiệu bứt phá
- **Nhóm FPT** FPT đang chạm đáy và có dấu hiệu hồi phục.
- **Nhóm Viettel** tích lũy đi ngang và chờ dòng tiền. VGI giữ giá tốt nhưng tăng chậm. VTP đang điều chỉnh ngắn hạn
- **Nhóm MASAN** đang tích lũy giá. MSN có hỗ trợ mạnh quanh 75.



Thị trường tuần này sau đợt nghỉ lễ dự báo sẽ giao dịch sôi động và thanh khoản được đẩy cao hơn. Nhóm cổ phiếu lưu ý bao gồm nhóm ngân hàng, bất động sản, và một số nhóm cổ phiếu lớn như Vingroup, Vietjet

Cổ phiếu quan tâm: VIC, VHM, HAG, MWG, BID, MBB, TCB, SSI, NVL

Danh mục cổ phiếu quan tâm trung hạn:


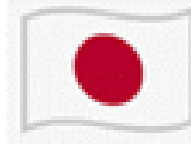
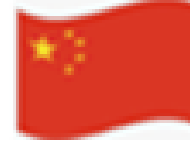





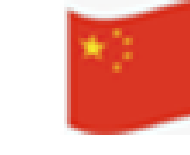

Ngân hàng: MBB, TCB

Bán lẻ, thực phẩm: MWG, HAG

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	HAG	20,000	30%	1,700	9.4	<ul style="list-style-type: none"> Năm 2025, HAGL ghi nhận doanh thu 7.440 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 2.243 tỷ đồng – mức cao nhất kể từ khi doanh nghiệp hoạt động. Kết quả này cũng giúp công ty xóa lỗ lũy kế và đưa tổng tài sản vượt mốc 1 tỷ USD. Vừa qua Hoàng Anh Gia Lai đã tổ chức hội thảo với chủ đề "HAGL và chiến lược phát triển bền vững 20.000ha cà phê đến năm 2028". Theo kế hoạch, doanh nghiệp đặt mục tiêu phát triển vùng trồng cà phê quy mô khoảng 20.000ha, từ đó xây dựng chuỗi giá trị khép kín bao gồm sản xuất nguyên liệu, chế biến sâu và tận dụng phụ phẩm. Tổng doanh thu tiềm năng ước đạt khoảng 713 triệu USD mỗi năm, tương đương gần 18.600 tỷ đồng. Nếu triển khai toàn diện, HAGL có thể trở thành một trong những doanh nghiệp sở hữu vùng trồng cà phê trực tiếp lớn nhất thế giới.
2	MWG	110,000	25%	4,800	18.5	<ul style="list-style-type: none"> MWG đạt doanh thu tăng trưởng cao hơn thị trường chung nhờ mảng điện tử, đặc biệt là điện thoại, laptop và thiết bị gia dụng. BHX mở mới 410 cửa hàng trong 5 tháng, vượt mục tiêu đề ra, doanh thu tăng 19% YoY. MWG đóng cửa một số cửa hàng TGDD và DMX, ưu tiên tối ưu hóa mạng lưới cửa hàng và cải thiện hiệu quả hoạt động. MWG đạt 41% kế hoạch doanh thu năm 2025 và mở rộng thị trường quốc tế tích cực thông qua EraBlue tại Jakarta.
3	MBB	33,000	25%	3,320	8.2	<ul style="list-style-type: none"> Ngân hàng TMCP Quân đội (Mã: MBB) đạt lợi nhuận trước thuế đạt 34.268 tỷ đồng, tăng gần 19% so với cùng kỳ và hoàn thành 108% kế hoạch năm. Riêng quý IV, lợi nhuận tăng mạnh 37,5%, đạt 11.129 tỷ đồng. Thu nhập lãi thuần tiếp tục đóng vai trò trụ cột khi tăng 30,6%, đạt 14.555 tỷ đồng. Mảng dịch vụ cũng tăng trưởng ấn tượng, mang về 2.101 tỷ đồng lãi thuần, tăng 78% so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, lãi thuần từ hoạt động khác tăng 31%, đạt 1.574 tỷ đồng, trong khi thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần ghi nhận mức tăng đột biến 502%, đóng góp 135 tỷ đồng.

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
 <p>Hàn Quốc - Báo cáo phản ánh sức khỏe ngành sản xuất tại các công xưởng lớn của khu vực. Dự báo chỉ số của Hàn Quốc sẽ duy trì trên mức 50 (mở rộng) nhờ xuất khẩu chất bán dẫn tăng mạnh.</p> <p>Tác động: Nếu số liệu tích cực, đồng Won và thị trường chứng khoán Seoul sẽ được hỗ trợ, củng cố niềm tin vào chu kỳ phục hồi công nghệ toàn cầu.</p>	 <p>Nhật Bản - Thị trường đóng cửa nghỉ lễ (Ngày Thiếu nhi)</p> <p>Nội dung: Đây là một phần của kỳ nghỉ Tuần lễ Vàng (Golden Week). Các sàn giao dịch chứng khoán và ngân hàng tại Nhật tạm dừng hoạt động.</p> <p>Tác động: Thanh khoản trong phiên giao dịch Châu Á sẽ thấp hơn bình thường, dễ dẫn đến các biến động giá bất ngờ (flash spikes) trên cặp tỷ giá USD/JPY.</p>	 <p>Trung Quốc - Công bố Chỉ số PMI Dịch vụ Caixin (Tháng 4)</p> <p>Nội dung: Tập trung vào các doanh nghiệp tư nhân vừa và nhỏ. Đây là chỉ số quan trọng đánh giá mức độ hồi phục tiêu dùng nội địa của Trung Quốc sau các biện pháp kích thích kinh tế.</p> <p>Tác động: Ảnh hưởng đến giá các loại hàng hóa cơ bản (đồng, quặng sắt) và tâm lý nhà đầu tư tại các thị trường mới nổi, bao gồm cả Việt Nam.</p>	 <p>Mỹ - Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp hàng tuần</p> <p>Nội dung: Chỉ báo đo lường sức khỏe tức thời của thị trường lao động Mỹ.</p> <p>Tác động: Sự gia tăng bất ngờ của số đơn này sẽ làm dấy lên lo ngại về suy thoái, có thể khiến dòng tiền tìm đến các tài sản trú ẩn an toàn.</p>	 <p>Mỹ - Báo cáo Bảng lương Phi nông nghiệp (Non-Farm Payrolls - NFP)</p> <p>Nội dung: Sự kiện quan trọng nhất trong tháng đối với tài chính toàn cầu, bao gồm số việc làm mới, tỷ lệ thất nghiệp và tăng trưởng tiền lương tháng 4.</p> <p>Tác động: Gây biến động cực mạnh trên tất cả các thị trường (cổ phiếu, ngoại hối, tiền điện tử). Đây là cơ sở then chốt để Fed quyết định có cắt giảm lãi suất hay không.</p>
 <p>Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) đưa ra các dự báo dài hạn về lạm phát và tăng trưởng. Đại diện ECB, ông Luis de Guindos, sẽ trình bày báo cáo tại Nghị viện Châu Âu.</p> <p>Tác động: Định hướng kỳ vọng của nhà đầu tư về lộ trình cắt giảm lãi suất của ECB trong nửa cuối năm 2026, ảnh hưởng trực tiếp đến tỷ giá EUR/USD.</p>	 <p>Mỹ - Công bố Chỉ số PMI Dịch vụ ISM (Tháng 4). Thước đo quan trọng về lĩnh vực chiếm hơn 2/3 nền kinh tế Mỹ. Các chuyên gia theo dõi sát sao áp lực chi phí đầu vào trong ngành dịch vụ.</p> <p>Tác động: Số liệu cao hơn dự báo sẽ củng cố kịch bản "lãi suất cao trong thời gian dài hơn", làm tăng giá đồng USD nhưng gây áp lực giảm lên thị trường chứng khoán Mỹ.</p>	 <p>Mỹ - Báo cáo Việc làm khu vực tư nhân ADP</p> <p>Nội dung: Số liệu tiền đề trước khi báo cáo bảng lương phi nông nghiệp chính thức được công bố vào cuối tuần.</p> <p>Tác động: Nếu tăng trưởng việc làm vượt kỳ vọng, lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ sẽ tăng, gây áp lực lên giá vàng.</p>	 <p>Trung Quốc - Doanh số bán lẻ khu vực Eurozone (Tháng 3)</p> <p>Nội dung: Dữ liệu cho thấy sức mua của người tiêu dùng trong bối cảnh lạm phát đang dần hạ nhiệt nhưng lãi suất vẫn ở mức cao.</p> <p>Tác động: Doanh số yếu có thể thúc đẩy ECB sớm nới lỏng chính sách tiền tệ để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế khu vực.</p>	 <p>Việt Nam - Ảnh hưởng từ thực thi các quy định mới về xuất xứ hàng hóa EVFTA</p> <p>Nội dung: Thông tư mới về quy tắc xuất xứ trong hiệp định EVFTA bắt đầu có hiệu lực gần thời điểm này (10/05), tạo điều kiện thuận lợi hơn cho xuất khẩu sang EU.</p> <p>Tác động: Tích cực cho các nhóm ngành dệt may, da giày và nông thủy sản; thúc đẩy kim ngạch xuất khẩu và thu hút dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI).</p>

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	SMB	HOSE	26/05/2026	27/05/2026	11/6/2026	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SIV	UPCoM	21/05/2026	22/05/2026	8/6/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	CMS	HNX	19/05/2026	20/05/2026	15/06/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	SSC	HOSE	19/05/2026	20/05/2026	19/06/2026	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	CID	UPCoM	19/05/2026	20/05/2026	12/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	VSH	HOSE	13/05/2026	14/05/2026	29/05/2026	Trả cổ tức đợt 4/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	FMC	HOSE	11/5/2026	12/5/2026	20/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	SFN	HNX	11/5/2026	12/5/2026	12/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	TET	HNX	11/5/2026	12/5/2026	26/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	MAC	HNX	11/5/2026	12/5/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	PEQ	UPCoM	8/5/2026	11/5/2026	28/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SPV	UPCoM	8/5/2026	11/5/2026	12/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	NFC	HNX	7/5/2026	8/5/2026	18/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	MTP	UPCoM	7/5/2026	8/5/2026	29/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	PTG	UPCoM	7/5/2026	8/5/2026	11/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	TTC	HNX	7/5/2026	8/5/2026	20/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	TNG	HNX	6/5/2026	7/5/2026	22/05/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	GEX	HOSE	5/5/2026	6/5/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
19	GEX	HOSE	5/5/2026	6/5/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 5:1	Thưởng cổ phiếu
20	MDG	HOSE	5/5/2026	6/5/2026	5/6/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn



THANK YOU